

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 03 năm 2019

Số: 01 /TB - HĐQT

THÔNG BÁO

(V/v: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019)

Kính gửi: Các cổ đông Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều.

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI ngày 15 tháng 03 năm 2019;

Sau khi đã chuẩn bị các điều kiện cần thiết theo quy định, Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI quyết định triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

1. Thời gian: Từ 8 giờ 15 phút, ngày 4 tháng 4 năm 2019.

2. Địa điểm: Tại Văn phòng Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI
Xã An Khánh - Huyện Đại Từ - Tỉnh Thái Nguyên.

3. Nội dung đại hội:

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và thông qua phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty;
- Báo cáo HĐQT về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2018 và phương hướng hoạt động 2019;
- Báo cáo của BKS về hoạt động Công ty năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019;
- Tờ trình đề nghị thông qua báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán;
- Tờ trình của ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2019;
- Tờ trình Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP bảo lãnh cho Công ty vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2019;
- Tờ trình thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019;
- Tờ trình về việc thay đổi kiểm soát viên;
- Tờ trình đề nghị Đại hội ủy quyền cho HĐQT thông qua việc ký kết các hợp đồng liên quan theo điều 162 luật doanh nghiệp.
- Thảo luận và thông qua các nội dung cần thiết khác.

4. Đối tượng tham dự đại hội:

Tất cả cổ đông và nhà đầu tư của Công ty được trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) chốt danh sách hết ngày 11/3/2019 có quyền tham dự đại hội. Tuy nhiên, các cổ đông nếu không có điều kiện tham dự Đại hội thì thực hiện ủy quyền theo quy định (có mẫu ủy quyền kèm theo).

5. Đăng ký tham dự đại hội:

a) Cổ đông có thể -tham dự Đại hội (trực tiếp tham dự đại hội hoặc ủy quyền) hoặc không tham dự đại hội, đề nghị Cổ đông đánh dấu (X) xác nhận hình thức tham dự Đại hội vào ô tương ứng và gửi giấy xác nhận tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (có mẫu kèm theo) về Công ty qua đường bưu điện, fax, mail, hoặc gửi trực tiếp **trước 16h30' ngày 01/4/2019.**

b) Nếu cổ đông ủy quyền cho người đại diện hoặc cổ đông khác đi dự đại hội, đề nghị gửi giấy ủy quyền tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (có mẫu kèm theo) về Công ty qua đường bưu điện, fax, mail, hoặc gửi trực tiếp **trước 16h30' ngày 01/4/2019.**

* Địa chỉ liên hệ và gửi giấy xác nhận, giấy ủy quyền:

Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI

Xã An Khánh - Huyện Đại Từ - Tỉnh Thái Nguyên.

- Số ĐT liên lạc: 0208 3843 185; 0974 987 578 (gặp A. Toàn – Phòng TCHC)

- Email: toanxmqt@gmail.com.

- Số fax: 0208 3843 185 (văn thư)

6. Tài liệu phục vụ đại hội:

Toàn bộ tài liệu phục vụ đại hội được đăng tải tại Website:

[http:// www.ximangquantrieu.com](http://www.ximangquantrieu.com) – mục: “Quan hệ cổ đông”.

Đề nghị các đại biểu tới tham dự đại hội xuất trình chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu và giấy ủy quyền (nếu có).

Thông báo này thay cho giấy mời.

Vậy Công ty trân trọng thông báo tới Quý cổ đông biết và tới tham dự để đại hội được đông đủ và thành công./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, TK HĐQT;
- Công bố TT trên Website Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Ngọc Sơn



Thái Nguyên, ngày 4 tháng 4 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG QUẢN TRIỀU VVMi

Ngày 4 tháng 4 năm 2019

STT	Thời gian	Nội dung đại hội	Người thực hiện
1	7h30-8h15	- Đón tiếp đại biểu, làm thủ tục xác nhận cổ đông	Ông: Nguyễn Sóng Gió
2	8h15-8h30	- Ôn định tổ chức, chào cờ, giới thiệu đại biểu	Bà: Nguyễn Thị Ngọc Hà
3	8h30-8h45	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện cổ đông; - Tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của pháp luật.	Ông: Nguyễn Sóng Gió
4	8h45-8h50	- Giới thiệu đoàn chủ tịch và thành viên đoàn chủ tịch	Bà: Nguyễn Thị Ngọc Hà
5	8h50-9h20	- Khai mạc Đại hội; - Chủ tịch đoàn chỉ định thư ký đại hội; - Thông báo chương trình nghị sự của đại hội, Thông qua Quy chế đại hội; - Hướng dẫn thể lệ biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội; - Báo cáo về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.	Ông: Ngô Ngọc Sơn
6	9h20-9h30	- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty.	Ông: Trần Việt Cường
7	9h30-9h35	- Tờ trình đề nghị thông qua báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán;	Ông: Ngô Ngọc Sơn
8	9h35-9h45	- Báo cáo của BKS về hoạt động Công ty năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019; - Tờ trình của BKS về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2019. - Tờ trình về việc thay đổi kiểm soát viên;	Ông: Tạ Văn Long
9	9h45-10h15	- Tờ trình Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP bảo lãnh cho Công ty vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2019; - Tờ trình về việc quyết toán chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019; - Tờ trình đề nghị Đại hội ủy quyền cho HĐQT thông qua việc ký kết các hợp đồng liên quan theo điều 162 luật doanh nghiệp;	Ông: Ngô Ngọc Sơn
10	10h15-10h40	- Thảo luận các báo cáo, tờ trình trong Đại hội, Tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình của Đại hội.	Chủ trì
11	10h40-11h00	- Đại hội nghỉ giải lao.	
12	11h00-11h15	- Mời Đại biểu phát biểu.	Chủ trì
13	11h15-11h20	- Trình bày dự thảo Nghị quyết ĐH.	Thư ký Đại hội
14	11h20-11h30	- Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội; - Bế mạc Đại hội.	Chủ trì

Ban tổ chức Đại hội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày tháng..... năm 2019

GIẤY ỦY QUYỀN

**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI**

Mẫu 02

Dùng cho ủy
quyền cá nhân



1. Bên ủy quyền

Tên cá nhân/Tổ chức:

Địa chỉ:

Số CMND (hoặc hộ chiếu)/GCNĐKDN

Điện thoại:.....Fax..... Email.....

Hiện là cổ đông sở hữu:Số cổ phần tại Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI.

2. Ủy quyền cho

Ông(bà):

Địa chỉ:.....

Số CMND (hoặc HC) Ngày cấp Nơi cấp:

Điện thoại: Fax Email.....

3. Hoặc: Cổ đông có thể ủy quyền cho các thành viên HĐQT đương nhiệm có tên dưới đây:

TT	Người được ủy quyền	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần ủy quyền
1	Ngô Ngọc Sơn	011822545	6/6/2009	Hà Nội	
2	Trần Việt Cường	090662573	15/9/2015	Thái Nguyên	
3	Hà Văn Chuyển	090763793	23/11/2012	Thái Nguyên	
4	Đỗ Thu Hương	001172000150	4/1/2013	Hà Nội	
5	Đỗ Ngọc Huy	090764823	6/7/2016	Thái Nguyên	

4. Nội dung ủy quyền và thời hạn ủy quyền:

- Được thay mặt tôi tham dự và thực hiện các quyền, nghĩa vụ của tôi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi sở hữu;

- Người được tôi ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm tuân thủ Quy chế tổ chức đại hội quy định.

- Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và được lập thành 2 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một bản.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu kiện nào./.

Người được ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ và tên/đóng dấu nếu là tổ chức)

Người ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ và tên)



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày tháng năm 2019

GIẤY XÁC NHẬN

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông

Tên cổ đông:

Địa chỉ:.....

Số CMND (hoặc hộ chiếu) Ngày cấp Nơi cấp:

(Hoặc) Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

do cấp ngày tháng năm

Điện thoại: Fax Email.....

Mã số cổ đông:

Sở hữu: cổ phần phổ thông

Tôi đã nhận được thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI, nay xác nhận sẽ tham dự Đại hội theo hình thức sau đây:

• TRỰC TIẾP THAM DỰ ĐẠI HỘI

• KHÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

• UỶ QUYỀN CHO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

(Có giấy uỷ quyền kèm theo)

Trân trọng thông báo để Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông biết và tổng hợp./.

Chữ ký, dấu của cổ đông

*** Ghi chú:**

- Đề nghị quý vị cổ đông đánh dấu (x) vào ô tương ứng

- Nếu uỷ quyền cho người khác dự, xin vui lòng gửi kèm theo Giấy uỷ quyền cho Công ty



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG

QUÁN TRIỀU VVMI

Số /QC-HĐQT

Thái nguyên, ngày tháng năm 2019

Dự thảo

QUY CHẾ

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-HĐQT ngày 05/04/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI V/v Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua;

Đại hội đồng cổ đông năm 2019 Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI được tổ chức và làm việc theo quy chế sau đây:

Chương I:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1. Quy chế này quy định thể thức tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI và quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự đại hội.

2. Các cổ đông của Công ty và các đối tượng tham dự đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

Điều 2. Quyền của các cổ đông khi tham dự đại hội

1. Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người đại diện tham dự đại hội và được phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề được ghi trong nội dung chương trình của đại hội.

2. Được Ban tổ chức đại hội gửi giấy mời họp kèm theo quy chế đại hội, chương trình đại hội để nghiên cứu và góp ý trước bằng văn bản cho Ban tổ chức đại hội để tổng hợp hoặc để thảo luận trực tiếp tại đại hội.

3. Được phát biểu quyết với số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông sở hữu hoặc đại diện (ví dụ thẻ biểu quyết của đại biểu cổ đông được ghi là 10.000 cổ phần, tức là cổ đông đó có 10.000 phiếu biểu quyết).

4. Cổ đông đến dự đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội; nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết về

những nội dung đã được đại hội thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng).

Điều 3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự đại hội

1. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
2. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ toạ đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
3. Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự đại hội.
4. Mang theo giấy mời họp kèm theo giấy uỷ quyền (trong trường hợp được uỷ quyền) và giấy tờ tùy thân (chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu), trình cho ban kiểm tra tư cách cổ đông.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức đại hội thành lập, có trách nhiệm:
 - Lập danh sách cổ đông tham dự đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra đại hội.
 - Thu và kiểm tra các giấy mời họp, giấy uỷ quyền tham dự đại hội.
 - Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không.
 - Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước đại hội.
 - Phát thẻ biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.
2. Ban kiểm phiếu có 3 thành viên do Chủ toạ giới thiệu để đại hội bầu trong số những đại biểu tham dự đại hội. Những người tham gia ban kiểm phiếu không đồng thời là thư ký đại hội. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn thể lệ biểu quyết, phát phiếu biểu quyết, thu phiếu biểu quyết, tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội, sau đó nộp biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Chủ toạ đại hội.
3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ toạ và Thư ký đại hội

1. Chủ toạ đại hội:

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là Chủ toạ đại hội.

Chủ toạ đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:

 - a) Điều khiển đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.
 - b) Quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục của đại hội hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của đại hội.
 - c) Có quyền trì hoãn đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ toạ quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:
 - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của đại hội.

- Sự tri hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

2. Thư ký đại hội do Chủ toạ giới thiệu để Đại hội thông qua. Thư ký có nhiệm vụ giúp việc Chủ toạ điều hành đại hội, ghi chép và đọc biên bản, nghị quyết đại hội.

Chương II

TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành đại hội

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông được mời họp khi quyết định triệu tập đại hội (theo quy định tại Điều 19 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI).

2. Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ số lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại mục 1 Điều này thì đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

3. Trong Đại hội đồng cổ đông thành lập triệu tập lại (đại hội lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp đại hội lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập đại hội lần thứ 3 trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần 2.

4. Trong đại hội lần thứ 3 bất kỳ số lượng cổ đông nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất dự kiến phê chuẩn.

Điều 7. Trình tự tiến hành đại hội

1. Đại hội diễn ra theo trình tự và bao gồm các nội dung sau đây:

a) Làm thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

b) Công tác chuẩn bị, khai mạc, giới thiệu đại biểu.

c) Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.

d) Giới thiệu chủ toạ đại hội, thông qua danh sách thư ký đại hội và Ban kiểm phiếu phục vụ đại hội.

đ) Thông qua chương trình nghị sự của Đại hội (gửi trước cho các cổ đông).

e) Biểu quyết thông qua các nội dung đã được Đoàn chủ tịch trình bày.

f) Thực hiện bỏ phiếu biểu quyết lấy ý kiến về các nội dung cần thông qua.

g) Công bố kết quả các nội dung biểu quyết.

h) Thông qua biên bản, nghị quyết đại hội và bế mạc đại hội.

2. Điều kiện thông qua các nội dung trong chương trình đại hội.

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

2.1 Nghị quyết về các nội dung được quy định tại khoản 3 điều 21 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI được thông qua khi đủ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua các đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

2.2 Nghị quyết về các nội dung khác thuộc quyền của đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2.1 Điều này.

2.3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

2.4. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 8. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được thực hiện bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ trì hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung.

Điều 9. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến. Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI./.

**T.M/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TK HĐQT;
- Công bố TT trên Website Cty.

Ngô Ngọc Sơn



TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMi

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái nguyên, ngày tháng năm 2019

Số: /BC-HĐQT

Dự thảo

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của Hội đồng quản trị CTCP xi măng Quán Triều VVMi

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần xi măng Quán Triều, Hội Đồng Quản Trị xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng Cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2018 và định hướng hoạt động của Hội Đồng Quản Trị trong năm 2019 như sau:

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2018, nền kinh tế đất nước có nhiều chuyển biến tích cực, GDP năm 2018 tăng 7,08% là mức cao nhất kể từ năm 2008 đến nay. Chính phủ đã chỉ đạo theo dõi sát, điều hành chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa, kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong nước.

Về sản xuất kinh doanh ngành xi măng theo dự báo, sản lượng xi măng Việt Nam năm 2018 các đơn vị sản xuất xi măng năm 2018 đã chạy đạt gần hết công suất thiết kế với sản lượng đạt được khoảng 99 triệu tấn. Mức tiêu thụ xi măng năm 2018 đạt 96,73 triệu tấn trong đó; (Tiêu thụ nội địa đạt gần 65,1 triệu tấn, xuất khẩu đạt trên 31,6 triệu tấn). Giá sản phẩm xuất khẩu xi măng, clinker tăng đáng kể so năm 2017 mức tăng gần 10USD/tấn.

Dự kiến năm 2019 Dự kiến mức tiêu thụ khoảng 95 triệu tấn (Trong đó tiêu thụ nội địa dự kiến 69-70 triệu tấn, xuất khẩu khoảng 25 triệu tấn).

Tuy nhiên trong năm 2019 ngành sản xuất xi măng sẽ đối diện với sức cạnh tranh lớn vì năm 2018 Trung Quốc giảm 3,3% sản lượng sản xuất, năm 2019 Trung Quốc tăng 2,8% sản lượng sản xuất. Đồng thời Philipin đang đầu tư nhiều vào sản xuất xi măng (Trong khi thị trường nhập khẩu của Philipin là khá lớn).

Thực tại trong năm 2019 ngành sản xuất xi măng nói chung, Công ty cổ phần xi măng Quán triều nói riêng cũng sẽ gặp những khó khăn đó là:

- + Về Giá đầu vào như điện, than theo chủ trương sẽ tăng giá sẽ gây rất nhiều khó khăn cho các đơn vị sản xuất xi măng.
- + Về tiêu thụ sản phẩm do sự hồi phục một số nhà máy Trung Quốc và giảm xuất khẩu thị trường Philipin ... sẽ tạo áp lực lớn cho tiêu thụ nội địa.

PHẦN I: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I. Khái quát về Công ty:

1. Về cơ cấu tổ chức:

Công ty cổ phần xi măng Quán Triều xã An Khánh, Huyện Đại Từ, Thái Nguyên.
Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên:

- + Ông Ngô Ngọc Sơn: Chủ tịch HĐQT.
- + Ông Trần Việt Cường - Giám đốc điều hành - Ủy viên HĐQT
- + Ông Hà Văn Chuyển - Ủy viên HĐQT.

+ Ông Đồng Quang Lực - Ủy viên HĐQT
 Đến tháng 4/2018 Ông Đồng Quang Lực thôi tham gia HĐQT thay thế bằng Bà Đỗ Thu Hương tham gia HĐQT Công ty cổ phần xi măng Quán Triều từ tháng 4/ 2018.
 + Ông Đỗ Ngọc Huy - Ủy Viên HĐQT.

2. Về cơ cấu vốn góp:

Cổ đông đại diện cho Nhà nước: 21.228.014 cổ phiếu chiếm 84,91%
 Cổ đông thể nhân đại diện cổ phiếu: 3.704.486 cổ phiếu chiếm 15,09%
 Công ty đã niêm yết trên sàn UPCOM và giao dịch 01/11/2016 với mã chứng khoán CQT.

II. Hoạt động của HĐQT năm 2018:

1. Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018 có những thuận lợi và khó khăn như sau:

1.1 Thuận lợi:

- + Công ty luôn được sự ủng hộ của Công ty mẹ.
- + Công ty đã hoàn thiện Công tác tổ chức, Bộ máy điều hành công ty đoàn kết nhất trí, Công tác thị trường tiêu thụ đã được củng cố và hoàn thiện, sản phẩm của công ty đã dần được khách hàng tin dùng.
- + Thời tiết năm 2018 có nhiều thuận lợi hơn so năm 2017.
- + Tình hình tiêu thụ sản phẩm năm 2018 có nhiều chuyển biến tích cực, giá xuất khẩu xi măng, clinker tăng, sản lượng xuất khẩu tăng giảm áp lực cạnh tranh trong thị trường nội địa.

1.2 Khó khăn:

*** Về khách quan:**

- Tình hình tiêu thụ xi măng cung vẫn vượt cầu tạo nên sự cạnh tranh lớn đặc biệt là sản phẩm xi măng bao và xi măng rời, giá bán xi măng tăng không đáng kể so với kế hoạch năm 2018.
- Giá đầu vào một số sản phẩm đầu vào tăng.
- Tình hình nguồn vốn Công ty gặp khó khăn do thiếu nguồn trả nợ vay.
- Thiết bị của công ty sau thời gian sử dụng đã đến chu kỳ thay thế nhưng do tài chính có khó khăn nên chưa được thay thế kịp thời ảnh hưởng đến hoạt động của dây chuyền (Hệ thống gầu nâng, lọc bụi ...)

*** Về mặt chủ quan:**

- Mặc dù Công tác điều hành sản xuất có nhiều cố gắng, sản lượng sản xuất tăng đáng kể tuy nhiên một số chỉ tiêu chưa kiểm soát tốt như chỉ tiêu điện năng trong năm 2018 tăng cao vượt chi phí. Nguyên nhân tăng chi phí do việc s/c thiết bị chưa triệt để dẫn đến thiết bị không đảm bảo năng suất dẫn đến chi phí điện năng tăng.
- Công tác quản lý vật tư thực hiện chưa thật tốt còn để tồn kho cao.
- Kết quả năm 2018 Công ty đạt được những chỉ tiêu chính như sau:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2017	KH năm 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ	
						So với TH 2017	So với KH 2018
A	Chỉ tiêu sản xuất						
1	Sản lượng SX	Tấn					
	<i>Xi măng</i>	<i>Tấn</i>	485.897	634.000	653.219	134	103
	<i>Clinker</i>	<i>Tấn</i>	538.812	565.251	614.038,55	114	109

2	Sản lượng Tiêu thụ	Tấn	670.576	720.000	781.627	117	108
	<i>Xi măng</i>	<i>Tấn</i>	<i>487.587</i>	<i>634.000</i>	<i>658.948</i>	<i>135</i>	<i>104</i>
	<i>Clinker</i>	<i>Tấn</i>	<i>182.988,31</i>	<i>86.000</i>	<i>122.679</i>	<i>67</i>	<i>142</i>
B	Chỉ tiêu tài chính						
1	Doanh thu	Tỷ đồng	483,6	548,3	593,4	123	106
2	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	18,3	18,5	19,4	105	105
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(27,88)	5,7	5,35		94
7	Cổ tức (Dự kiến)	%					
8	Lao động bình quân	Người	377	368	361	97,6	100
9	Thu nhập bình quân	đ/ng/th	5.638.377	6.136.775	6.703.132	118	109
C	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng		4,6	1,3		29
1	Kho chứa phụ gia	Tỷ đồng		1,48			
2	Kho chứa đất sét	Tỷ đồng		1,2	1,18		96
3	HT Quan trắc môi trường	Tỷ đồng		1,5	0,164		11

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018:

2.1 Các chỉ tiêu tài chính:

+Hệ số bảo toàn vốn 1,05 lần

+Đến thời điểm 31/12/2018 công ty vẫn còn khoản lỗ lũy kế là 132,8 tỷ đồng
Công ty không bảo toàn được vốn điều lệ.

+ Hệ số nợ phải trả /Vốn điều lệ tính đến 31/12/2018 là 3,47 lần

+ Hệ số nợ phải trả / vốn chủ sở hữu là 7,4 lần

Công ty vẫn trong tình trạng giám sát tài chính đặc biệt theo nghị định 87

2.2 Các chỉ tiêu sản xuất:

Năm 2018 nhìn chung tình hình sản xuất và tiêu thụ có nhiều tiến bộ so với năm 2017.

+ Sản lượng sản xuất clinker tăng 9% so KH và tăng 14% so cùng kỳ năm 2017.

+ Sản lượng tiêu thụ năm 2018 cũng tăng vượt bậc: Thực hiện 2018 tăng 8% so với kế hoạch và tăng 17% so cùng kỳ năm 2017.

+ Doanh thu năm 2018 tăng 6% so với kế hoạch và bằng 23% so với năm 2017.

Đây là kết quả đáng biểu dương bộ máy điều hành về công tác sản xuất và tiêu thụ năm 2018.

Đặc biệt năm 2018 sản phẩm của Công ty đã dần lấy lại được thị trường tiêu thụ, sản phẩm dần được khách hàng tin dụng tạo đà cho năm 2019.

Tuy nhiên kết quả lợi nhuận năm 2018 không đạt kết quả lợi nhuận như Đại hội năm 2018 đề ra: lợi nhuận chỉ đạt 94% so với kế hoạch (TH 5,357 tỷ/KH 5,700 tỷ)

* Nguyên nhân giảm lợi nhuận theo kế hoạch:

-Do tình hình sản phẩm xi măng năm 2018 cạnh tranh quyết liệt nên giá bán công ty đạt giá bình quân chưa đạt theo kế hoạch, do cơ cấu sản phẩm chưa đạt theo cơ cấu sản phẩm kế hoạch. Tuy nhiên giá clinker năm 2018 được cải thiện đáng kể nên tổng chung về giá Công ty vẫn đạt trên kế hoạch giao, mặc dù vậy giá bán chưa được cải thiện nhiều.

- Chi phí công nghệ tăng đặc biệt là chi phí than nung chỉ tiêu than thực hiện 584 Kcal/1kg clinker /Kế Hoạch 565 Kcal /1kg clinker làm tăng sản lượng than là 9.626 tấn.

Nguyên nhân quá trình sử dụng đá thải sau sàng tuyển Khánh Hoà không đạt theo chỉ tiêu kế hoạch giao.

- Đầu năm việc huy động clinker tồn kho cao, chất lượng clinker không đảm bảo nên làm tăng chi phí làm tỷ lệ phụ gia pha trộn giảm PCB30 chỉ đạt 0,337/KH 0,38 và PCB 40 chỉ đạt 0,169/0,19 làm tăng chi phí.

- Chi phí cơ điện tổng các yếu tố tăng chi phí 7,1 tỷ trong đó chủ yếu là tăng chi phí sửa chữa thường xuyên và chi phí điện năng chi phí điện năng tăng 8,2 tỷ. Nguyên nhân do một số thiết bị không đạt năng suất như máy nghiền liệu và đồng thời do giai đoạn thấp tăng ẩm sự cố năng suất lò không đạt làm tăng định mức sản xuất clinker là 6,54kW/ tấn clinker. Máy nghiền xi định mức tăng 2,74 kW/ tấn xi măng.

*** Nguyên nhân làm tăng lợi nhuận theo kế hoạch:**

Trong năm 2018 sản lượng sản xuất của Công ty tăng đáng kể làm giảm chi phí tài chính, giá bán Clinker được cải thiện. Mặt khác Công tác tiêu thụ thực hiện tốt tăng đáng kể sản phẩm xi măng vùng giá cao và tăng được sản lượng tiêu thụ xi măng bao PCB30.

Từ các yếu tố trên cho thấy trong năm 2018 bộ máy điều hành Công ty cần rút ra một số bài học để làm tốt hơn kế hoạch 2019 đó là:

+ Công tác bán hàng cần phát huy điều hành tốt công tác bán hàng đặc biệt chú trọng việc phát triển thị trường khu vực có giá tốt.

+ Công tác Công nghệ cần đánh giá phân tích việc sử dụng nguyên vật liệu đầu vào (Đặc biệt là nghiệm thu nghiệm túc chất lượng nguyên vật liệu đầu vào) nhằm ổn định chất lượng sản phẩm. Về đá thải sau tuyển Khánh Hoà hoặc đất đá lẫn than của Núi hồng cần được kiểm soát chất lượng đưa và để kịp thời điều chỉnh cũng như phục vụ cho việc sử dụng không ảnh hưởng đến chi phí.

+ Công tác cơ điện + Vật tư: Cần phối hợp chặt chẽ hơn trong công tác sửa chữa thiết bị, việc sửa chữa thiết bị cần được khảo sát kỹ và sửa chữa triệt để những hư hỏng tránh việc dừng thiết bị nhiều lần làm tăng chi phí và ảnh hưởng quá lớn đến chất lượng sản phẩm. Tăng cường công tác cải tiến kỹ thuật nhằm tăng năng suất thiết bị tập trung vào hệ thống sản xuất clinker và máy nghiền xi măng nhằm giảm chỉ tiêu tiêu hao điện năng giảm chi phí.

Năm 2018 tổng số sự cố cơ điện là 33 lần (512 h dừng lò) sự cố công nghệ 5 lần (258 h) Tổng cộng 770 h (Tương ứng 32 ngày). Như vậy cùng với thời gian dừng lò chủ động 1194 h tương ứng 50 ngày như vậy thời gian huy động thiết bị chỉ đạt 282 ngày chưa kể mất điện như vậy thời gian huy động chưa cao.

+ Công tác kế hoạch - Vật tư cần chú trọng hơn trong công tác tổ chức mua sắm nguyên vật liệu, vật tư đầu vào chặt chẽ, đúng quy định và kịp thời cho sản xuất, tổ chức tốt công tác quản lý vật tư tránh tồn kho ứ đọng cao.

3. Hoạt động Hội đồng quản trị năm 2018:

Hội đồng quản trị của Công ty đã khẩn trương triển khai các nhiệm vụ cụ thể theo tinh thần nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2018 đề ra.

Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, quyết liệt, trách nhiệm, đưa ra các quyết định phù hợp, kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của ban điều hành, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích Công ty, của Cổ đông và các đối tác cũng như quyền lợi của người lao động, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty. Chỉ đạo việc quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật Nhà nước, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-

CTCP. Chỉ đạo việc chuẩn bị các nguồn lực để vận hành dây chuyền sản xuất xi măng của nhà máy một cách có hiệu quả.

Trong Năm 2018 HĐQT đã triển khai thực hiện 23 cuộc họp HĐQT định kỳ cũng như đột suất (Nội dung các cuộc họp thể hiện trong Báo cáo thường niên) để triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018 theo đúng điều lệ của Công ty, định hướng và chỉ đạo công ty có nhiều giải pháp nhằm khắc phục những khó khăn tập trung các vấn đề chính sau:

3.1 Thực hiện Công tác điều hành:

+ Triển khai tổ chức Đại hội cổ đông năm 2018, triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018.

+ Hàng quý họp định kỳ kiểm điểm tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh quý trước, giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý sau.

+ Tiến hành xây dựng, hiệu chỉnh và ban hành các Quy chế tăng cường công tác quản lý cũng như phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Công ty như Quy chế quản lý tiền lương, Quy chế quản lý Vật tư, Quy chế vay vốn CBCNV..... Phù hợp với Quy chế của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc và của TKV.

+ Tiến hành triển khai các vấn đề tháo gỡ khó khăn như vấn đề vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, triển khai củng cố công tác thị trường xây dựng phương án tiêu thụ sản phẩm.

+ Tăng cường công tác chăm sóc, sửa chữa thiết bị đảm bảo nâng cao năng suất, tăng thời gian hoạt động của thiết bị ổn định sản xuất.

+ Thường xuyên thực hiện các cuộc họp với bộ máy điều hành, chỉ huy sản xuất để tháo gỡ khó khăn trong công tác tài chính, công tác sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

+ Triển khai Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, giảm chi phí tăng năng lực cạnh tranh. Trong năm đã triển khai thay thế vòi đốt tiên tiến, đầu tư sửa chữa cải tiến máy đóng bao, đầu tư mua sắm con lăn, bàn nghiền gốm nhằm tăng năng suất máy nghiền giảm chi phí.

- Chỉ đạo tích cực công tác thu hồi công nợ trong bán hàng; đặc biệt là công nợ quá thời hạn thanh toán.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 trình Công ty mẹ thông qua, tạm giao kế hoạch SXKD năm và Quý I năm 2019 cho Công ty để tổ chức triển khai ngay từ đầu năm; triển khai các dự án đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đầu tư năm 2019 được Tập đoàn và Tổng công ty phê duyệt. Chỉ tiêu đầu tư xây dựng không hoàn thành theo Nghị quyết với lý do: Theo kế hoạch, năm 2018, tổng mức đầu tư theo Nghị quyết đã được Đại hội thông qua là 22,3 tỷ đồng. Trong đó có 02 dự án dự phòng là đầu tư Hệ thống quan trắc môi trường tự động trị giá 7,7 tỷ đồng và Hệ thống đầu tư máy đóng bao xi măng trị giá 10,7 tỷ đồng. Tuy nhiên, do Công ty còn gặp nhiều khó khăn về tài chính và không thu xếp được vốn đầu tư nên Công ty không triển khai thực hiện dự án đầu tư máy đóng bao xi măng, còn dự án đầu tư Hệ thống quan trắc môi trường tự động là dự án bắt buộc phải triển khai theo quy định của pháp luật, do vậy, Công ty đang triển khai thực hiện, dự kiến sẽ hoàn thành năm 2019. Các dự án đầu tư kho chứa phụ gia xi măng và kho chứa đất sét đã nghiệm thu, đưa vào sử dụng quý I/2019. Giá trị quyết toán đầu tư theo giai đoạn trong năm 2018 là 1,349/4,613 tỷ đồng = 29% kế hoạch năm 2018.

3.2. Thực hiện chức trách các thành viên của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng quản trị ra quy chế hoạt động của HĐQT, phân công rõ ràng chức trách từng thành viên HĐQT tham gia theo từng chuyên ngành, lĩnh vực quản lý để bám sát các chức trách nhiệm vụ giúp bộ máy điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh.

Thực hiện tốt, triển khai đầy đủ các các nhiệm vụ của Tổng công ty trong công tác phối hợp sản xuất kinh doanh. Triển khai và phối hợp tốt trong công tác điều hành với BKS.

Thực hiện nghiêm túc chế độ họp HĐQT, báo cáo theo quy định, thực hiện đầy đủ và minh bạch trong công tác báo cáo và công bố thông tin theo quy định.

Trong năm Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo Công ty trong việc đề ra các chủ trương, xây dựng kế hoạch ngắn hạn, dài hạn phù hợp với điều kiện thực tế; quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động của bộ máy điều hành, các kiến nghị, đề nghị của Ban điều hành Công ty đã được HĐQT Công ty xem xét, giải quyết kịp thời.

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều được thống nhất cao trong các UV Hội đồng quản trị và sự đồng thuận các cổ đông.

Chuẩn bị nội dung và công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2019.

Thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2018 để trình thông qua đại hội cổ đông 2019 như sau:

Chức danh	Số người	Kế hoạch (đồng/tháng)	Thực hiện(đồng /tháng)	T/H năm 2018 (đồng/năm)
1. Chủ Tịch HĐQT				
Ngô Ngọc Sơn (12 tháng)	1	3 808 000	3 808 000	45 696 000
2. Thành Viên HĐQT				
Hà Văn Chuyển (12 tháng)	1	3 200 000	3 200 000	38 400 000
Đông Quang Lực (3 tháng)	1	3 200 000	3 200 000	9 600 000
Đỗ Ngọc Huy (12 tháng)	1	3 200 000	3 200 000	38 400 000
Trần Việt Cường (12 tháng)	1	3 200 000	3 200 000	38 400 000
Đỗ Thu Hương (9 tháng)	1	3 200 000	3 200 000	28 800 000
3. Thành viên BKS				
Lê Minh Hiền (3 tháng)	1	2 896 000	2 896 000	8 688 000
Phạm Thúy Nga (12 tháng)	1	2 896 000	2 896 000	34 752 000
Nguyễn Hồng Hạnh (7 tháng)	1	2 896 000	2 896 000	20 272 000
Phạm Đình Tuấn (2 tháng)		2 896 000	2 896 000	5 792 000
Tổng Cộng				268 800 000

3.3. Tồn tại trong điều hành của HĐQT :

Hội đồng quản trị mặc dù đã bám sát tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, tuy nhiên trong điều hành vẫn chưa thật quyết liệt.

+ Một số vấn đề như công tác bán hàng vẫn còn để những sai sót đáng tiếc trong việc bán hàng và thu hồi công nợ phải sử lý kỹ luật nhân viên bán hàng thực hiện trái quy chế.

+ Trong công tác sửa chữa do nóng vội chưa quyết liệt chỉ đạo trong việc sửa chữa thiết bị triệt để dẫn đến sự cố thiết bị sảy ra làm tăng chi phí.

+ Một số vấn đề trong công tác mua sắm nguyên vật liệu, công tác thuê ngoài về thủ tục còn có những sai sót.

4. Kết quả phối hợp giữa Hội Đồng quản Trị và Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát, năm 2018 thực hiện tốt công tác kiểm tra tình hình hoạt động tài chính của Công ty. Hội đồng quản trị, bộ máy điều hành phối hợp tốt với Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng kiểm soát, và giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty phối hợp tốt với Ban kiểm soát trong việc giải quyết các kiến nghị và yêu cầu của Ban kiểm soát trong công tác quản trị Công ty. Những kiến nghị của Ban kiểm soát trong việc Quản lý tài chính, tình hình sử dụng vốn, tình hình công nợ, các quy định, quy chế quản lý Công ty được HĐQT thực hiện giải quyết tốt.

5. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:

5.1 Những mặt làm được trong năm 2018:

Năm 2018 nhìn chung bộ máy điều hành Công ty đã triển khai tốt các nhiệm vụ nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2018 đã đề ra và thực hiện tốt nghị quyết hàng quý của Hội đồng quản trị.

Bộ máy điều hành trong năm đã triển khai tốt nhiệm vụ kế hoạch trong năm 2018, hoàn thành toàn diện chỉ tiêu đề ra:

+ Sản lượng sản xuất tăng 9% so với kế hoạch và tăng 14% so với cùng kỳ năm 2017. Chất lượng sản phẩm ổn định.

+ Sản lượng tiêu thụ tăng 8% so với kế hoạch và tăng 17% so với cùng kỳ năm 2017; Đặc biệt năm 2018 sản lượng xi măng bao PCB 30 tăng đáng kể.

+ Công tác tiêu thụ đã tạo được uy tín thương hiệu sản phẩm và giữ vững được thị trường tiêu thụ dần lấy được uy tín đối với khách hàng. Công tác thu hồi công nợ thực hiện tốt.

+ Kết quả sản xuất kinh doanh mặc dù chưa đạt theo kế hoạch đề ra đạt 94% do nguyên nhân phải thực hiện trích lập dự phòng những năm trước.

+ Tình hình sản xuất ổn định, đảm bảo lương và công ăn việc làm cho người lao động, sản xuất an toàn không để xảy ra tai nạn lao động:

+ Ổn định lại Công tác tổ chức, bộ máy điều hành, cán bộ quản lý công ty nâng cao năng lực và tinh thần đoàn kết trong Công ty.

+ Thực hiện tốt sự chỉ đạo của HĐQT trong việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT phối hợp tốt với sự điều hành của HĐQT và tranh thủ sự giúp đỡ các phòng ban chuyên môn và lãnh đạo Tổng Công ty trong việc tháo gỡ khó khăn của Công ty.

5.2 Những tồn tại năm 2018:

+ Trong công tác triển khai sửa chữa thiết bị cần phải rút kinh nghiệm trong điều hành đó là: Cần tăng cường công tác kiểm tu, đánh giá sửa chữa thiết bị triệt để tránh sự cố thiết bị lặp lại ảnh hưởng đến năng suất thiết bị, tăng chi phí (như tháp tăng ẩm, hệ thống lọc bụi tĩnh điện ..). Đặc biệt đánh giá hoặc có phương án việc thay thế thiết bị chuẩn tránh bị động phải dừng thiết bị quá nhiều như (các hệ thống gầu nâng, cân băng ...).

+ Cần tăng cường hơn nữa trong việc chỉ đạo, cũng như kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện các thủ tục mua sắm vật tư, nguyên vật liệu, thuê ngoài tránh những sai sót xảy ra. Đồng thời tăng cường hơn nữa trong công tác quản lý vật tư tránh để tồn kho ứ đọng vật tư tăng vật tư chậm luân chuyển, cần tăng cường sự phối hợp giữa bộ phận cơ điện và vật tư để nâng cao hiệu quả sử dụng và mua sắm vật tư.

+ Công tác Công nghệ cần tăng cường hơn nữa việc đánh giá sử dụng các loại nguyên vật liệu trong sản xuất như hiệu quả sử dụng trợ nghiền, hiệu quả sử dụng tro đáy hay đá thải sau sàng của Khánh Hoà (Trong năm do sử dụng chất lượng đá sau tuyển Khánh Hoà không đạt chất lượng làm tăng chỉ tiêu tiêu hao than khá lớn trong năm 2018).

III. Phương hướng nhiệm vụ của HĐQT năm 2019:

1. Đánh giá tình hình:

Năm 2019 nhìn chung thị trường tiêu thụ sản phẩm có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên như nhận định trong năm 2019 có những thuận lợi và khó khăn như sau:

1.1 Thuận lợi:

+ Về tình hình tiêu thụ xi măng năm 2018 Công ty đã làm tốt về mặt thị trường, bộ máy bán hàng và tiêu thụ sản phẩm của công ty đã được củng cố, sản phẩm của Công ty được khách hàng tin cậy; đây là điều kiện để tạo đà cho năm 2019 tiêu thụ sản phẩm có nhiều thuận lợi.

+ Bộ máy tổ chức Công ty đoàn kết nhất trí, mặt khác Công ty được sự ủng hộ và giúp đỡ của lãnh đạo và các phòng ban Tổng công ty cũng như các đơn vị bạn.

1.2 Khó khăn:

+ Tình hình sản xuất xi măng năm 2019 cung vẫn lớn hơn cầu mặt khác do tình hình sản xuất xi măng Trung Quốc có dấu hiệu phục hồi trở lại, mặt khác Philippin cũng đã đầu

tư cho thị trường xi măng nên việc xuất khẩu năm 2019 dự báo thấp hơn 2018 khoảng 7 triệu tấn.

+ Nhà nước đã có quyết định tăng giá điện 8,36% làm tăng tương đương 7 đến 8 tỷ đồng.

+ Thiết bị của Công ty sau nhiều năm hoạt động đã phải tăng lớn chi phí sửa chữa như hệ thống lọc bụi, tháp trao đổi nhiệt, hệ thống ống công nghệ...

+ Địa điểm địa lý của Công ty bất cập, đường vận chuyển nguyên vật liệu cũng như tiêu thụ rất khó khăn.

+ Năng lực tài chính của Công ty năm 2018 vẫn rất khó khăn thiếu nguồn trả nợ do lỗ lũy kế nhiều năm. Đến thời điểm 31/12/2018 công ty vẫn còn khoản lỗ lũy kế là 132,8 tỷ đồng. Do vậy, Công ty chưa chi trả được cổ tức cho cổ đông.

Qua đánh giá như trên để hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm 2019, HĐQT tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị Công ty như Ban hành Quy chế quản trị chi phí, sửa đổi bổ sung các Quy chế, quy định kịp thời khi chính sách nhà nước hoặc nhu cầu quản lý thay đổi, hướng tới việc minh bạch hóa thông tin, rút ngắn thời gian xử lý công việc, lựa chọn, ứng dụng hệ thống quản trị thông tin mới một cách tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu quản trị doanh nghiệp trong giai đoạn mới.

Chỉ đạo và điều hành công ty phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

2. Kế hoạch sản xuất năm 2019.

Kế hoạch sản xuất:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019	Ghi chú
1	Sản lượng sản xuất và tiêu thụ	Tấn	740 000	
	- Xi măng bao PCB 30	"	156 000	
	- Xi măng bao PCB 40	"	344 000	
	- Xi măng bột PCB 30	"	3000	
	- Xi măng bột PCB 40	"	137 000	
	- Clinker	"	100 000	
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	575,1	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20	
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	18,5	
5	Trả lãi cổ tức	%		
6	Lao động bình quân	Người	361	
7	Thu nhập bình quân	Đ/ng.th	6 748 000	

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019

STT	Tên công trình	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1	Hệ thống quan trắc môi trường	Tr. đồng	6 814	
	Tổng cộng	Tr. đồng	6 814	

3. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2019

Chức danh	Số người	Kế hoạch (đồng/tháng)	KH năm 2019 (đồng/năm)
1. Chủ tịch HĐQT	1	4 560.000	54 720 000

2. Thành viên HĐQT	4	4 000 000	192 000 000
3. Thành viên BKS	2	3 620 000	86 880 000
Tổng			333 600 000

4. Kế hoạch hành động năm 2019.

- Thực hiện tốt quy chế hoạt động của HĐQT, thực hiện tốt điều lệ hoạt động của Công ty, mỗi quý HĐQT họp ít nhất một lần vào thời gian sau 15-20 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Nội dung họp kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý trước, giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho quý tiếp theo, định hướng và giải pháp khắc phục những khó khăn trong sản xuất kinh doanh của Công ty và giải quyết các nội dung khác theo thẩm quyền của HĐQT. Ngoài ra HĐQT có thể họp bất thường để giải quyết những nội dung cần thiết theo đề nghị của bộ máy điều hành. Trước khi họp phải chuẩn bị đầy đủ nội dung, tài liệu và được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất 3 ngày.

- Phối hợp chặt chẽ với BKS, bộ máy điều hành Công ty tăng cường công tác quản trị chi phí. Các thành viên HĐQT thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được phân công theo Quy chế hoạt động của HĐQT.

- Tập trung giải quyết nguồn vốn phục vụ cho quá trình sản xuất ổn định của nhà máy, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tăng vòng quay luân chuyển vốn lưu động, không để nợ tồn đọng và thất thoát vốn.

- Chỉ đạo đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2019 các dự án đã được Tập đoàn và Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc thông qua trên cơ sở đảm bảo hiệu quả các dự án.

- Thực hiện tốt chế độ báo cáo theo đúng quy định, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của Cấp trên, thực hiện tốt các chủ trương, ý kiến chỉ đạo của Tổng Công ty để tạo điều kiện thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh năm 2019.

- Điều hành, chỉ đạo Công ty tập trung vào các khâu cơ bản sau:

+ Có kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa định kỳ thiết bị, khắc phục tối đa những sự cố thiết bị dây chuyền, phấn đấu đạt và vượt công suất thiết kế lò nung Clinker.

+ Tìm mọi giải pháp về kỹ thuật, công nghệ để tăng mức Clinker và chất lượng xi măng đáp ứng thị hiếu của thị trường. Tăng cường công tác áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ nâng cao năng suất thiết bị đặc biệt các hệ thống máy nghiền liệu, nghiền xi măng, nghiền than, hệ thống đóng bao xi măng. Tăng cường áp dụng hệ thống tự động hóa, tin học hóa các khâu giảm lao động vận hành, tăng năng suất thiết bị tập trung vào các điểm chủ yếu sau: Hệ thống cấp nước, Hệ thống băng tải, hệ thống đóng bao và xếp hàng tự động, hệ thống cung cấp khí nén.

+ Kiểm soát chặt chẽ chi phí SXKD, Tiến hành công tác khoán chi phí theo các công đoạn sản xuất như điện năng, chi phí vận hành, chi phí sửa chữa thường xuyên thiết bị... phấn đấu tiết kiệm 0,5% chi phí theo chủ trương của Tập đoàn và Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc.

+ Tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống mạng lưới tiêu thụ, mở rộng thị trường ra các địa bàn có tiềm năng, xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với hệ thống đại lý và nhà phân phối để tăng sản lượng tiêu thụ. Có chế độ chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp để nâng cao chất lượng dịch vụ bán hàng và sau bán hàng. Tổ chức chăm sóc khách hàng hiện có và phát triển thêm khách hàng mới, có chiến lược tăng sản lượng tiêu thụ vào các thị trường Thái Nguyên, Hà Nội, trong đó tập trung trọng điểm tăng sản lượng tại thị trường Thái Nguyên, Cao Bằng, Bắc Cạn....

+ Tăng cường chỉ đạo công tác đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ công nhân viên trong Công ty;

+ Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của ban điều hành, Duy trì tình hình tài chính ổn định;

+ Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng gọn nhẹ theo phương án định biên được duyệt năm 2017; chỉ đạo rà soát, bổ sung, sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định trong quản lý phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; cũng như phù hợp với các quy chế, qui định của Công ty mẹ và các qui định hiện hành của nhà nước; tăng cường trách nhiệm của bộ máy điều hành, nâng cao hiệu quả SXKD.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ 2019 của HĐQT Công ty. Kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 xem xét cho ý kiến góp ý để HĐQT hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2019./.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Trình Đại hội;
- Đăng tải Website Cty

- Lưu TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Ngọc Sơn



Số: /BC-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2018, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Bước vào thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018, Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI đối mặt với rất nhiều khó khăn thách thức, khi thị trường xi măng mất cân đối, sản phẩm cạnh tranh gay gắt, giá bán thấp, trong khi giá nguyên liệu đầu vào có xu hướng tăng do thuế phí tài nguyên tăng lên, giá nhiên liệu tăng, đặc biệt là giá điện tăng 6,08 % từ tháng 12/2017 làm tăng giá thành sản phẩm ảnh hưởng đến kết quả SXKD.

Tuy nhiên, với quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch, dưới sự chỉ đạo của Tổng công ty, HĐQT, tập thể cán bộ CNV Công ty đã nỗ lực từng bước tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất, mở rộng thị trường, từ đó Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất và tiêu thụ.

Những chỉ tiêu chính năm 2018 Công ty đạt được như sau:

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018:

Stt	Danh mục	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018	Thực năm 2018	So sánh (%)
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	18,5	19,3	104,32
2	Sản lượng Tiêu thụ	Tấn	720.000	781.627	108,56
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	548,3	593,5	108,24
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	542,6	588,1	108,39
5	Lợi nhuận	Tỷ đồng	5,7	5,35	93,98
6	Lao động BQ	Người	368	361	98,10
7	Tiền lương BQ	Đ/ng.th	6.136.775	6.703.132	109,23

II- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018

1. Công tác sản xuất:

Chất lượng sản phẩm khi đưa ra thị trường ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng. Sản lượng sản xuất các chủng loại đều tăng so với kế hoạch Tổng công ty giao, đặc biệt tăng cao so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó Clinker tăng **70.715 tấn**, xi măng rời tăng **172.987 tấn**, xi măng bao tăng **154.889 tấn**.

** Về công tác kỹ thuật cơ điện.*

Công ty luôn bám sát tình hình vận hành của thiết bị, theo dõi điều chỉnh các thông số kỹ thuật để đưa ra những giải pháp quản lý, sửa chữa tối ưu nhằm duy trì sự hoạt động ổn định của thiết bị, tiết kiệm vật tư, phụ tùng thay thế, kéo dài tuổi thọ thiết bị. Kiểm tra xác định được các phần việc thay thế trước các đợt sửa chữa để có kế hoạch chuẩn bị phụ tùng, vật tư thay thế, công cụ dụng cụ sửa chữa, đảm bảo theo yêu cầu.

Trong năm 2018, thời gian hoạt động của hệ thống lò là 281 ngày/kế hoạch huy động 279 ngày đạt 101%, năng suất lò vượt năng suất thiết kế, đạt trên 2.200 tấn Clinker/ngày. Công đoạn nghiền xi măng hoạt động 5.920 giờ không có sự cố nặng, đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ của công ty.

Hệ thống đóng bao đã được nâng cao năng suất đạt trên 90t/h, nâng cao được năng lực tiêu thụ trên 2.900 tấn/ngày.

*** Về công tác kỹ thuật công nghệ.**

Công ty luôn kiểm soát chặt chẽ từng lô nguyên liệu nhập kho, phân loại và lập kế hoạch đưa vào sử dụng, không chế ổn định các mô đun, hệ số chế tạo phối liệu duy trì ổn định chất lượng sản phẩm các công đoạn sản xuất trong dây truyền, đảm bảo 100% sản phẩm xuất ra thị trường đạt yêu cầu.

Năm 2018 Công ty thực hiện các chỉ tiêu tiêu hao nguyên vật liệu hầu hết đều thấp hơn định mức Tổng công ty giao, tiết giảm chi phí khoảng 2,2 tỷ đồng so với kế hoạch giao. Nguyên nhân là do Công ty tận dụng các loại nguyên nhiên liệu có giá thành hạ thay thế cho các nguyên liệu có giá thành cao làm hạ giá thành sản phẩm như: Sử dụng tro đáy nhiệt điện Cao Ngạn trong sản xuất xi măng góp phần giảm tiêu hao Thạch cao, sử dụng tăng tiêu hao Đất sét thay cho đá Caosilic, sử dụng một phần vỏ bao dứa có giá thành thấp thay cho vỏ bao giấy thông thường...

Tuy nhiên năm 2018 tiêu hao than cao hơn so với kế hoạch nguyên nhân là do chất lượng đá thải sau tuyển nước không đảm bảo nhiệt trị như kế hoạch.

*** Về công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất**

Công ty đặc biệt quan tâm đến công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất nhằm không ngừng nâng cao năng xuất thiết bị, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao chất lượng xi măng.

Các cán bộ phòng kỹ thuật và phòng cơ điện an toàn đã phối hợp tìm, nghiên cứu và đưa ra được 17 sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, mang lại giá trị làm lợi trên 1,5 tỷ đồng và được Hội đồng sáng kiến công ty công nhận. Các sáng kiến mang lại hiệu quả kinh tế cao, giải phóng được sức lao động, cải thiện điều kiện làm việc và tăng cường tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

*** Về công tác an toàn lao động:**

Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai – cứu hộ cứu nạn được đặt lên hàng đầu. Ban lãnh đạo công ty đã phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng đơn vị cá nhân liên quan. Nâng cao vai trò hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên. Cung cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động cá nhân, các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho người lao động và hệ thống thiết bị máy móc, 100% cán bộ trong công ty được huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động.

Trong năm không có tai nạn lao động. Kết quả chấm điểm về công tác An toàn – VSLĐ của cấp trên đối với công ty đạt loại xuất sắc.

2. Công tác thị trường tiêu thụ sản phẩm:

Hiện nay thị trường tiêu thụ của Công ty được xây dựng và phát triển với hệ thống mạng lưới tiêu thụ rộng khắp, ở hầu hết các tỉnh thành phía Bắc. Sản lượng đã

tăng đáng kể ở các thị trường Thái nguyên, Cao Bằng, Bắc Kan và Lạng Sơn, ngoài ra các thị trường mới như: Hải Dương, Phú Thọ, Yên Bái Công ty đã đưa dần được sản phẩm tới tay người tiêu dùng.

***Về tổng sản lượng tiêu thụ:** Năm 2018 đã đánh dấu một cột mốc trong quá trình tiêu thụ sản phẩm của Công ty, kể từ khi đi vào sản xuất ổn định từ năm 2012 đến nay Công ty lần đầu tiên đạt được mức sản lượng tiêu thụ trên **780.000** tấn sản phẩm đạt 108% so với kế hoạch, tăng **109.425** tấn so với cùng kỳ năm 2017, trong đó đáng chú ý có xi măng bao tăng **154.889** tấn, xi măng rời tăng **16.399** tấn, chỉ có Clinker giảm **61.863** tấn do Công ty tập trung vào sản xuất tiêu thụ xi măng còn dư lượng Clinker mới xuất bán. Sản lượng tiêu thụ tăng đã cho thấy sự tiến bộ của Công ty trong công tác phát triển thị trường, sản phẩm xi măng Vinacomin Quán Triều đang dần khẳng định được thương hiệu và lòng tin của người tiêu dùng.

***Về giá bán:** Trong năm 2018 Công ty đã tăng giá bán sản phẩm 5 lần với mức tăng bình quân từ 10.000-20.000 đồng/tấn ở hầu hết các thị trường. So với kế hoạch giá bán các chủng loại xi măng Công ty thực hiện ở mức tương đương hoặc cao hơn khoảng 5.000 đồng/tấn tùy các vùng thị trường. Riêng đối với Clinker giá bán Công ty thực hiện cao hơn giá kế hoạch 80.000 đồng/tấn.

3. Công tác tổ chức cơ cấu bộ máy quản lý

- Trong năm 2018 Công ty đã nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý, đồng thời xem xét điều động, bổ nhiệm và sắp xếp lại hệ thống lao động trong các phòng ban, phân xưởng sản xuất theo chỉ đạo của Tổng công ty tại Chỉ thị số 0778/CTLT-TGD-CĐCMV, phù hợp với thực tế và đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất, kinh doanh của đơn vị. Tổng số lao động tính đến hết 31/12/2018 của Công ty là **352** người giảm so với đầu năm là 30 người.

***Về công tác đào tạo:** Toàn thể CBCNV trong Công ty luôn trau dồi kinh nghiệm trong quá trình làm việc, nâng cao tính tự chủ, tinh thần trách nhiệm đối với bản thân cũng như tập thể. Luôn phấn đấu học hỏi, sáng tạo trong lao động sản xuất nhằm phấn đấu đạt hiệu quả cao nhất trong sản xuất. Trong năm Công ty cử một số CBCNV tham gia học tập các lớp đào tạo do Công ty, Tổng công ty và các cơ quan, ban ngành liên quan triệu tập.

Ngoài ra, Công ty đã phối hợp với trường Cao đẳng nghề Than-Khoáng sản Việt Nam đào tạo lớp vận hành thiết bị nâng hạ cho 25 công nhân của Công ty nhằm đảm bảo chất lượng công nhân vận hành.

4. Công tác Kế hoạch, vật tư, quản lý kho bãi:

***Công tác kế hoạch:**

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh Tổng công ty giao, Công ty xây dựng kế hoạch điều hành sản xuất kinh doanh, cân đối phân bổ từng quý, tháng để giao cho các bộ phận sản xuất, kinh doanh tổ chức thực hiện.

Phân tích đánh giá giá các yếu tố cấu thành giá thành sản phẩm, định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, so sánh với giá bán để từ đó đề xuất những giải pháp tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

***Công tác mua sắm vật tư:**

Công ty luôn thực hiện mua sắm vật tư đảm bảo tiến độ, chất lượng, đáp ứng phục vụ công tác sản xuất kinh doanh và theo quy chế quản lý vật tư, theo chỉ đạo của Tổng công ty với việc thực hiện đấu thầu, chào giá rộng rãi, chào giá rút gọn... tùy từng giá trị gói thầu, thực hiện đàm phán giảm giá với các nguyên vật liệu chính trước khi tiến hành ký Hợp đồng.

Hệ thống kho bãi được quản lý khoa học, thường xuyên kiểm tra rà soát phân loại sắp xếp và bảo quản vật tư, hàng hóa theo đúng quy định. Lượng Clinker không tiêu thụ kịp phải đổ ra bãi được bảo quản, che chắn kịp thời.

***Công tác đầu tư:** Trong năm 2018 Công ty thực hiện đầu tư gồm:

- Hệ thống quan trắc môi trường tự động Công ty đang triển khai thực hiện lựa chọn Nhà thầu, dự kiến trong Quý II/2019 sẽ thực hiện xong và nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

- Đầu tư kho chứa phụ gia xi măng và đầu tư mở rộng kho chứa đất sét đã triển khai thi công đã hoàn thành trong quý I/2019.

5. Công tác tài chính kế toán:

Năm 2018 Công ty tiếp tục chịu ảnh hưởng khó khăn trong hoạt động tài chính; Lỗ lũy kế >138 tỷ; thiếu nguồn trả nợ dài hạn >231 tỷ đồng (Trong đó có 70 tỷ thiếu vốn đầu tư dự án ban đầu để lại), thời gian khấu hao TSCĐ dài hơn thời gian trả nợ gốc vay; Bên cạnh đó các tổ chức tín dụng đều thắt chặt hạn mức tín dụng (*năm 2018 tổng cho vay vốn lưu động các ngân hàng là 110 tỷ/năm 2017 là 145 tỷ*); Ngân hàng từ chối cung cấp vốn cho hoạt động đầu tư dài hạn. Doanh thu còn thấp dẫn đến dòng tiền thu vào để trả nợ gốc và lãi Ngân hàng thấp, nguồn tiền của người lao động bị ảnh hưởng, dư nợ phải trả đối với các nhà cung cấp vượt cao (trên 225 tỷ).

Tuy nhiên dưới sự giúp đỡ chỉ đạo của Tổng công ty và sự nỗ lực hết mình của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều nên trong năm Công ty đã phần nào cải thiện được một số khó khăn về tài chính cụ thể:

- Công ty đã quản lý, đơn đốc thu hồi công nợ trong năm rất chặt chẽ quay vòng vốn nhanh, công nợ phải thu luôn ở mức thấp và không phát sinh nợ xấu.

- Đàm phán với các nhà cung cấp giảm giá một số vật tư chính, tăng thời hạn trả nợ từ 60 ngày lên 90 ngày.

- Trong năm Công ty đã huy động 2,55 tỷ đồng tiền vốn của cán bộ người lao động trong Công ty phục vụ đầu tư dự án 02 kho chứa Đất sét và Phụ gia.

- Thanh toán tiền lương cho người lao động kịp thời, nhanh gọn; thực hiện trả gốc vay dài hạn là 60,558 tỷ đồng, gốc vay ngắn hạn 292,768 tỷ đồng, lãi vay 51,86 tỷ đồng đúng hạn.

6. Công tác chăm lo đời sống cho người lao động:

Bên cạnh công tác sản xuất chính, Ban lãnh đạo luôn quan tâm đến đời sống của người lao động cụ thể:

- Tăng cường bán hàng, đảm bảo sản xuất, tạo được việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động trong Công ty.

- Tạo môi trường làm việc tốt cho CBCNV với việc tăng cường công tác vệ sinh công nghiệp, trồng cây xanh trong khu vực nhà máy, cấp phát BHLĐ đầy đủ, đúng định kỳ cho NLD.

- Tổ chức các phong trào trong công nhân viên chức lao động để tăng tình đoàn kết, giao lưu học hỏi lẫn nhau như: Hội thao, hội diễn, liên hoan văn nghệ...

- Tổ chức cung cấp bữa ăn ca, nước uống đầy đủ, đảm bảo ATVS cho người lao động trong khi làm việc. Tổ chức nơi ở cho CBCNV tại khu tập thể nhà 3 tầng của Công ty, bố trí cho người lao động đi nghỉ điều dưỡng luân phiên.

- Xây dựng, phát triển được mối quan hệ tốt và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương đảm bảo an ninh trật tự.

III. Các tồn tại và giải pháp thực hiện:

1. Các tồn tại:

- Thị trường xi măng cạnh tranh gay gắt với sự góp mặt của nhiều loại xi măng có chính sách giá bán thấp gây ảnh hưởng rất lớn tới thị phần xi măng Quán Triều. Cũng vì lý do đó mà mặc dù Công ty đã tiêu thụ sản phẩm khối lượng khá tốt nhưng với giá bán chưa cao dẫn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa được như mong muốn.

- Công nợ của Công ty còn ở mức cao, đặc biệt là phần công nợ của các nhân viên thị trường vi phạm kỷ luật chưa được khắc phục hết, phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018.

- Trình độ cán bộ quản lý và chuyên môn chưa đồng đều, tinh thần trách nhiệm, niềm say mê công việc của một số CBCNV chưa cao, vẫn còn hiện tượng đi muộn về sớm, chưa thực sự chú tâm trong công việc, chưa hoàn thành công việc được giao đúng thời hạn quy định.

- Chưa phát huy hết hiệu quả của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015.

2. Một số giải pháp thực hiện:

- Mở rộng và phát triển thị trường. Điều chỉnh chính sách bán hàng linh hoạt trên cơ sở giá bán quy định của Tổng công ty để đem lại hiệu quả cao nhất trong công tác kinh doanh tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, kiên quyết đối với các cá nhân vi phạm, chủ động phối hợp với cơ quan công an để giải quyết dứt điểm các khoản công nợ trên.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV ở những vị trí còn yếu, phát huy tinh thần học hỏi sáng tạo trong lao động sản xuất, nâng cao tinh thần tự giác, trách nhiệm trong công việc của CBCNV toàn Công ty.

- Kiểm soát chặt chất lượng sản phẩm từng công đoạn, đặc biệt là chất lượng sản phẩm trước khi đưa ra thị trường tiêu thụ. Phát huy hết hiệu quả của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 đang được áp dụng.

IV/ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019:

Năm 2019 thị trường tiêu thụ xi măng được dự đoán là vẫn rất khó khăn khi dự kiến có thêm 2 dây chuyền sản xuất xi măng mới đi vào vận hành. Cả nước sẽ có 84 dây chuyền sản xuất xi măng với tổng công suất đạt 101,74 triệu tấn, do đó mức độ cạnh tranh giữa các thương hiệu xi măng khác được đẩy lên rất cao. Giá nguyên vật liệu, nhiên liệu, trong khi giá bán khó tăng để bù đắp lại nên sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Đứng trước khó khăn đó Công ty cổ phần xi măng Quán Triều sẽ phải nỗ lực hết mình với việc khắc phục những khó khăn, phát huy những thế mạnh hiện có. Công ty xây dựng và phân đầu hoàn thành mục tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019	Ghi chú
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	740 000	
	- Xi măng bao PCB 30	"	156 000	
	- Xi măng bao PCB 40	"	344 000	
	- Xi măng bột PCB 30	"	3000	

	- Xi măng bột PCB 40	"	137 000	
	- Clinker	"	100 000	
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	575,1	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20	
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	18,5	
5	Trả lãi cổ tức	%		
6	Lao động bình quân	Người	361	
7	Thu nhập bình quân	Đ/ng.th	6 748 000	

Một số giải pháp chính để thực hiện kế hoạch năm 2019:

1- Về công tác điều hành quản lý:

- Thực hiện nghiêm túc cơ chế điều hành SXKD của Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP và Cơ chế điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019. Tập trung rà soát, sửa đổi, điều chỉnh và ban hành mới các quy chế quản lý, các quy định phù hợp nhằm phục vụ hiệu quả trong công tác quản lý điều hành tại đơn vị.

- Tranh thủ sự ủng hộ, định hướng của các Tập đoàn công nghiệp than-khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc và các cấp lãnh đạo cũng như chính quyền địa phương trong việc triển khai công tác điều hành tại đơn vị, đặc biệt tăng cường mối quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội trong và ngoài tỉnh để định hướng phát triển Công ty.

2- Công tác kỹ thuật công nghệ, sản xuất:

- Tăng cường công tác phối hợp trong điều hành sản xuất tại đơn vị, giữa bộ phận điều khiển trung tâm với các phân xưởng sản xuất; giữa các phòng ban đơn vị liên quan nhằm đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất toàn bộ dây chuyền nhà máy được ổn định và liên tục, đặc biệt là công đoạn lò nung. Để từ đó sản xuất ra các sản phẩm có chất lượng ngày càng được nâng cao. Phần đầu tăng đạt chất lượng Clinker mức 50N/mm² và tỷ lệ phụ gia trong xi măng đạt 36% với PCB30, 18% với PCB40.

- Chủ động kiểm soát được toàn bộ quy trình công nghệ sản xuất của nhà máy, từ khâu tiếp nhận nguyên, nhiên vật liệu đầu vào, công đoạn nung luyện đến khâu đóng bao, xuất bán sản phẩm. Việc kiểm soát được tiến hành một cách thường xuyên liên tục đối với từng công đoạn sản xuất, nhằm hạn chế tối đa trường hợp sản xuất ra sản phẩm không đạt chất lượng.

- Chủ động tìm kiếm, nghiên cứu nguồn nguyên vật liệu thay thế phục vụ sản xuất để giảm giá thành sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

3- Công tác cơ điện:

- Đảm bảo an toàn lao động trong sản xuất, tăng cường công tác tuyên truyền, phòng ngừa tai nạn, phần đầu không để xảy ra tai nạn lao động.

- Tuân thủ các quy định về vận hành, thường xuyên kiểm tra tình hình của máy móc, thiết bị, hệ thống dây truyền sản xuất, rà soát tình trạng hoạt động của thiết bị để giảm thời gian dừng của thiết bị.

- Tăng cường công tác nghiên cứu cải tiến kỹ thuật. Tiến hành khắc phục và sửa chữa các thiết bị như máy nghiền liệu, máy nghiền xi, máy nghiền than nhằm nâng cao năng xuất thiết bị, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

- Tính toán tối ưu hóa thời gian bảo trì và thời gian chạy máy để đảm bảo thiết bị chạy ổn định nhất, chủ động dùng các thiết bị vào giờ cao điểm để giảm chi phí điện năng.

4. Về thị trường tiêu thụ:

- Tìm mọi biện pháp để giữ ưu thế cạnh tranh, tăng sản lượng tại các địa bàn cốt lõi, phát triển hệ thống đại lý trên các thị trường, nâng cao thương hiệu xi măng Vinacomin Quán Triều.

- Tăng cường công tác quản lý hợp đồng mua bán xi măng, Clinker. Tổ chức đánh giá, thẩm định năng lực khách hàng để đưa ra hạn mức dư nợ phù hợp. Quản lý tốt công nợ, không để phát sinh nợ xấu, nợ quá hạn, nợ khó đòi. Đảm bảo tổng mức dư nợ của các hợp đồng: dưới 18 tỷ đồng.

- Bám sát thị trường cập nhật thông tin giá, các chính sách tiêu thụ của các thương hiệu xi măng khác trên địa bàn, kịp thời báo cáo và đề xuất các chính sách phù hợp nhằm giữ vững thị trường, thúc đẩy tăng sản lượng tiêu thụ.

- Thực hiện chiết khấu cho khách hàng theo sản lượng bán hàng: Tùy từng khách hàng, tùy từng khu vực thị trường Công ty cần linh động điều chỉnh chính sách chiết khấu.

5. Về công tác Tài chính:

Năm 2019 dự kiến Công ty sẽ đối mặt với rất nhiều khó khăn như: Tiếp tục thiếu nguồn trả nợ và vốn lưu động để duy trì sản xuất kinh doanh; các Ngân hàng cắt giảm hạn mức tín dụng (*Tổng cho vay lưu động năm 2019 là 60 tỷ/2018 là 110 tỷ*), thắt chặt quy trình giải ngân, tăng lãi suất cho vay; trong khi công nợ phải thu khó đòi từ những năm trước để lại và Sở tài chính nợ vẫn còn cao, vật tư chậm luân chuyển còn lớn .v.v

Tuy vậy Công ty cũng sẽ có những giải pháp để duy trì và nâng cao hiệu quả trong quản lý tài chính và góp phần đưa Công ty đạt được các nhiệm vụ SXKD năm 2019 như sau:

- Duy trì chặt chẽ mối quan hệ với các ngân hàng, tận dụng tối đa các nguồn vốn vay có chi phí thấp; đồng thời mở rộng hợp tác với các Ngân hàng thương mại khác trên địa bàn để tìm các nguồn cung cấp bổ sung vốn trong thời gian tới;

- Đàm phán với các nhà cung ứng ổn định về giá bán và tăng thời hạn thanh toán trên hợp đồng; Quản trị chặt chẽ công tác mua sắm vật tư và dự trữ tồn kho, giảm định mức tồn kho tránh lãng phí vốn trong sản xuất;

- Bám sát tình hình thanh toán của khách hàng và có các chính sách để thu hồi công nợ nhanh để bổ sung kịp thời vốn trong kinh doanh.

- Tiếp tục phát động phong trào chung tay cùng với Công ty trong hoạt động phát triển doanh nghiệp trong huy động vốn nhân rộng từ cán bộ công nhân viên, từ các tổ chức, cá nhân bên ngoài doanh nghiệp, với tiêu chí lãi suất ưu đãi, linh hoạt trong chi trả, đảm bảo an toàn tiền cho cá nhân góp vốn;

- Kết hợp các biện pháp để thu hồi và giảm công nợ khó đòi từ những năm trước; quản lý công nợ phát sinh mới chặt chẽ không để phát sinh thêm công nợ xấu;

6. Công tác đầu tư, vật tư:

- Phối hợp chặt chẽ với phòng Kỹ thuật, Cơ điện an toàn xây dựng kế hoạch đảm bảo cung cấp đầy đủ, đúng chất lượng nguyên, nhiên vật liệu, vật tư phụ tùng thay thế phục vụ cho sản xuất đúng tiến độ.

- Triển khai ký kết các hợp đồng 2019, đàm phán với các đối tác giảm giá nguyên vật liệu; tăng thời gian thanh toán từ 60 ngày lên 90 ngày.

- Năm 2019 Công ty không có kế hoạch đầu tư các hạng mục công trình mới, Công ty chỉ thực hiện hoàn thiện dự án đầu tư từ năm 2018 chuyển sang là hệ thống quan trắc môi trường tự động, và 02 kho chứa.

7. Về công tác tổ chức lao động:

- Chuẩn bị đầy đủ nguồn nhân lực, vật lực để sẵn sàng triển khai các công việc, nhằm đáp ứng tốt những yêu cầu đặt ra. Có kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, đội ngũ công nhân kỹ thuật, nghiệp vụ.

- Thực hiện tốt việc giao quản lý thiết bị đến từng cá nhân nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc với mục tiêu tăng thời gian huy động thiết bị, giảm thiểu các sự cố hỏng hóc do lỗi chủ quan làm ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm.

- Tiếp tục sắp xếp lại lực lượng lao động, tiến hành đào tạo, bổ nhiệm cán bộ tại các vị trí chủ chốt nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện ăn ở và làm việc cho người lao động để người lao động yên tâm công tác như: bố trí nơi ăn chốn ở, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất nơi làm việc. Đẩy mạnh các phong trào thi đua, phát huy nội lực, trí tuệ tập thể phấn đấu hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2018, phương hướng nhiệm vụ và một số giải pháp nhằm thực hiện kế hoạch năm 2019 của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI, báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông năm 2019. Kính trình Đại hội xem xét cho ý kiến để triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Trình Đại hội;
- Đăng tải Website Cty
- Lưu TCHC.

GIÁM ĐỐC

Trần Việt Cường



TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC- BKS

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2019

Dự thảo

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-HĐQT ngày 05/4/2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 nhất trí thông qua;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; Các báo cáo của HĐQT, Ban điều hành và Báo cáo quyết toán tài chính của Công ty năm 2018 đã được Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt nam thực hiện.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty những nội dung sau:

PHẦN I
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở các quy định của Pháp luật, Ban kiểm soát Công ty đã xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động năm 2018. Theo đó, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát cả thường xuyên và định kỳ đối với các hoạt động chủ yếu như sau:

+ Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ pháp luật của hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

+ Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2018;

+ Kiểm tra việc tuân thủ các quy chế, quy định;

+ Kiểm soát các hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh các quý, năm của HĐQT và Ban giám đốc Công ty;

+ Kiểm soát các hồ sơ, thủ tục trong việc mua sắm vật tư, nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty;

+ Kiểm soát các hợp đồng bán hàng, kiểm tra thị trường, kiểm tra công tác mua, quản lý, cấp phát, thu hồi vật tư của Công ty;

- + Kiểm tra chứng từ thu, chi tiền mặt tại Công ty;
- + Giám sát việc thực thi pháp luật, việc thực hiện công bố thông tin theo quy định của Nhà nước đối với công ty đại chúng;
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- BKS thực hiện 05 phiên họp toàn thể để kiểm tra, kiểm soát và đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm tra theo từng chuyên đề trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Ban kiểm soát đã ban hành 14 văn bản. Bao gồm các biên bản cuộc họp của Ban kiểm soát; các văn bản của Ban kiểm soát gửi đến HĐQT, Ban giám đốc, Các Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính và tờ trình đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán. Các phiên làm việc có đầy đủ thành phần tham gia và có biên bản kiểm soát theo đúng quy định.

- Về nhân sự Ban kiểm soát trong năm 2018 có sự thay đổi:

Từ Tháng 4/2018, bà Nguyễn Hồng Hạnh – Trưởng phòng TCNS Tổng công ty thay ông Lê Minh Hiền tham gia Ban Kiểm soát tại Công ty.

Đến tháng 11/2018, Ông Phạm Đình Tuấn – Phó phòng Quản lý vốn Tổng công ty thay Bà Nguyễn Hồng Hạnh tham gia Ban Kiểm soát tại Công ty.

2. Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát:

2.1. Về giám sát hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT Công ty:

+ Trong năm 2018, HĐQT Công ty đã họp 21 phiên, trong đó có 4 phiên họp thường kỳ các quý, còn lại là phiên họp để giải quyết, xử lý các nội dung phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh mà thuộc thẩm quyền của HĐQT giải quyết. Theo đó, HĐQT đã ban hành 21 biên bản họp; 25 nghị quyết; 41 Quyết định và các hồ sơ, thủ tục liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT để quản lý, điều hành công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đảm bảo theo đúng quy định của Pháp luật và đảm bảo hiệu quả theo kế hoạch đề ra.

+ Các thành viên HĐQT đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra những quyết định chỉ đạo kịp thời. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018 và Kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh với Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc.

- Về nhân sự HĐQT, trong năm 2018 có sự thay đổi: Bà Đỗ Thu Hương – Phó phòng Kinh tế Kế hoạch Tổng công ty được bầu làm Thành viên HĐQT thay ông Đồng Quang Lực nghỉ công tác.

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ thông qua, bám sát chiến lược của Công ty. Hội đồng quản trị luôn tuân thủ Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước và đưa ra các giải pháp hữu hiệu giúp Công ty vượt qua những khó khăn để đảm bảo các chỉ tiêu của ĐHĐCĐ đề ra.

2.2. Về giám sát công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc:

+ Cùng với HĐQT, Giám đốc Công ty có những biện pháp chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ; Giám đốc đã có nhiều cải tiến rõ rệt về chất lượng sản phẩm và công tác quản lý thị trường, từng bước xây dựng lòng tin vững chắc trong người tiêu dùng, xây dựng được thương hiệu và đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm xi măng bao trên vùng địa bàn tỉnh Thái Nguyên và các vùng lân cận, đảm bảo ổn định sản xuất và đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng.

+ Giám đốc đã có nhiều nỗ lực đảm bảo duy trì hoạt động SXKD của công ty. Điều hành, quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động để phục vụ cho SXKD đạt hiệu quả. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động;

+ Phân công nhiệm vụ cho các Phó giám đốc để điều hành các hoạt động của Công ty theo từng lĩnh vực;

+ Phối hợp với tổ chức Đảng, các tổ chức đoàn thể trong Công ty để nâng cao hiệu quả điều hành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

+ Thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ và đột xuất với Tổng công ty theo quy định.

+ Kịp thời đề xuất với HĐQT và Tổng công ty những biện pháp điều hành hiệu quả nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu Kinh tế - Kỹ thuật và kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra:

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018:

3.1. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Danh mục	Đơn	KH theo NQ số 06/NQ-ĐHĐCĐ năm 2018	Thực hiện	So sánh %
A	B	C	1	2	3=2/1
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	720,000	781,627	108.5
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	548,3	593,4	108.2
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	542,6	588,1	108.3
5	Lợi nhuận	Tỷ đồng	5,7	5,35	93.9
6	Trả lãi cổ tức	Tỷ đồng	0	0	0
7	Lao động bình quân	Người	368	361	98
8	Tiền lương bình quân	Đ/ng.th	6.136.775	6.703.132	109.2
9	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	4,6	1.3	29

3.2. Qua quá trình kiểm soát, với các tài liệu Ban kiểm soát nhận được và giám sát thực tế tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát thống nhất đánh giá:

Năm 2018, Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều tiếp tục gặp phải rất nhiều khó khăn trong công tác tiêu thụ sản phẩm, thị trường cạnh tranh hết sức gay gắt, giá bán các loại xi măng trên thị trường giảm sâu. Song HĐQT và Ban giám đốc cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên bằng nhiều các biện pháp tăng cường quản lý, hạ giá thành sản phẩm, thay đổi chiến lược thị trường nên sản lượng tiêu thụ vượt kế hoạch, công ty hoàn thành một số các chỉ tiêu chính đã đề ra:

Công ty hoạt động tuân thủ các quy định của pháp luật, không phát hiện các thiếu sót trọng yếu, một số yếu tố có thể dẫn đến rủi ro trong sản xuất, kinh doanh đã được dự báo và đã đưa ra các biện pháp phòng ngừa hiệu quả. Do vậy, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 có lãi 5,35/5,7 tỷ đồng, bằng 93,9% kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua đầu năm.

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc không có các hành vi lạm dụng chức vụ, địa vị, không sử dụng các thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh để trục lợi cá nhân hoặc phục vụ ích của người thân, gia đình.

Chỉ tiêu đầu tư xây dựng không hoàn thành theo Nghị quyết với lý do: Theo kế hoạch, năm 2018, tổng mức đầu tư theo Nghị quyết đã được Đại hội thông qua là 22,3 tỷ đồng bao gồm cả 02 dự án dự phòng là đầu tư Hệ thống quan trắc môi trường tự động trị giá 7,7 tỷ đồng và Hệ thống đầu tư máy đóng bao xi măng trị giá 10,7 tỷ đồng. Tuy nhiên, do Công ty còn gặp nhiều khó khăn về tài chính và không thu xếp được vốn đầu tư nên Công ty không triển khai thực hiện dự án đầu tư máy đóng bao xi măng, còn dự án đầu tư Hệ thống quan trắc môi trường tự động là dự án bắt buộc phải triển khai theo quy định của pháp luật, do vậy, Công ty đang triển khai thực hiện, dự kiến sẽ hoàn thành năm 2019. Các dự án đầu tư kho chứa phụ gia xi măng và kho chứa đất sét đã nghiệm thu, đưa vào sử dụng quý I/2019. Giá trị quyết toán đầu tư theo giai đoạn trong năm 2018 là 1,349/4,613 tỷ đồng = 29% kế hoạch năm 2018.

Chỉ tiêu trả lãi cổ tức: Theo quy định tại điều 132 – Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13: Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

Tuy nhiên, Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI có tổng mức đầu tư gần 1.400 tỷ đồng, cuối năm 2011 bắt đầu sản xuất và đưa sản phẩm ra thị trường. Tại thời điểm này có rất nhiều Nhà máy xi măng cũng vừa hoàn thành, lượng xi

mãng đưa ra thị trường lớn, cung vượt xa cầu nên tình hình tiêu thụ sản phẩm của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, hơn nữa, trong giai đoạn đầu của dự án, chi phí tài chính lớn, khấu hao và lãi vay cao, chưa có thương hiệu sản phẩm, dẫn đến việc Công ty chưa bù đắp hết khoản lỗ lũy kế. Đến thời điểm 31/12/2018 công ty vẫn còn khoản lỗ lũy kế là 132,8 tỷ đồng. Do vậy, Công ty chưa chi trả được cổ tức cho cổ đông.

Trong năm 2018, Công ty nhận được 01 đơn kiến nghị của Công dân Nguyễn Hà Lê với nội dung phản ánh về việc công bố thông tin của Công ty, việc không chi trả cổ tức và các hoạt động điều hành của Công ty. Về các nội dung nêu trong đơn kiến nghị đã được Tổng công ty tiến hành xác minh và có báo cáo cơ quan chức năng và trả lời đơn thư theo đúng quy định của Pháp luật.

4. Thu nhập, thù lao, các khoản lợi ích và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành.

Ban điều hành và Trưởng ban kiểm soát được hưởng lương và các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Tổng công ty và Quy chế tiền lương của Công ty. Quỹ tiền lương trả cho Ban điều hành và trưởng ban kiểm soát nằm trong quỹ tiền lương của người quản lý đơn vị và được trả theo vị trí chức danh, gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng vị trí trong năm tài chính.

Thù lao cho các thành viên HĐQT và các kiểm soát viên không chuyên trách được chi trả bằng 16% mức lương của từng vị trí. Cụ thể:

Chủ tịch HĐQT:	3,808,000 đ/th
Các thành viên HĐQT:	3,200,000 đ/ng/th
Các kiểm soát viên:	2,896,000 đ/ng/th

5. Sự phối hợp giữa BKS, HĐQT và ban điều hành:

Thực hiện quy chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Ban Giám đốc. Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các đoàn kiểm tra của Tổng công ty và của các cơ quan chức năng, đồng thời độc lập triển khai công tác kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành của Công ty. Qua các cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát cảnh báo các rủi ro và có kiến nghị và đề xuất với HĐQT và Ban điều hành các biện pháp xử lý kịp thời những hạn chế nhằm nâng cao hiệu quả quản lý;

Ban kiểm soát được tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành, được cung cấp đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty khi có yêu cầu;

HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành luôn duy trì mối quan hệ chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty. Tuân thủ các quy định của Pháp luật, điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ Công ty đã ban hành.

6. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, tình hình hoạt động thực tế năm 2018. Ban kiểm soát đề ra kế hoạch hoạt động của Ban năm 2019 như sau:

- Tiếp tục giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Soát xét báo cáo tài chính hàng quý của Công ty. Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và báo cáo tài chính năm của công ty;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu;
- Tham gia với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thảo luận nội dung chỉ tiêu, cụ thể hoá Nghị quyết ĐHĐCĐ để đề ra các Nghị quyết thường kỳ;
- Cùng với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung những vấn đề chưa phù hợp trong Quy chế quản trị của công ty; Phối kết hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác điều hành, quản lý và giám sát các hoạt động của công ty;
- Phối hợp với các đoàn kiểm tra của Tổng công ty, của các cơ quan Nhà nước để triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại công ty trong việc thực hiện Quy chế quản trị và các quy định khác của công ty.
- Thực hiện các công việc kiểm tra, giám sát theo quy định của Pháp luật.

PHẦN II

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018. Công tác thẩm định dựa trên quá trình kiểm soát trong năm và rà soát toàn bộ hệ thống báo cáo tài chính của Công ty do Ban điều hành cung cấp. Ban kiểm soát nhận thấy:

Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán áp dụng và việc trình bày các báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty là phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều thông tư số 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

Các chính sách kế toán được Công ty áp dụng nhất quán.

Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; báo cáo lưu chuyển tiền tệ được thuyết minh rõ ràng với cơ sở tính toán số liệu chi tiết, đầy đủ trên bảng thuyết minh báo cáo tài chính. Trên cơ sở kiểm tra, đối chiếu

các số liệu trên sổ kế toán chi tiết và các thuyết minh trên báo cáo tài chính, cho thấy các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính được xác định hợp lý và phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty. Số liệu đầu kỳ của BCTC năm 2018 khớp đúng với số liệu cuối kỳ của BCTC năm 2017.

Các báo cáo này đã được điều chỉnh theo biên bản kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của công ty đã được của Công ty TNHH kiểm toán PKF Việt Nam kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2018;

Công tác hạch toán đảm bảo không có sai sót trọng yếu,

Tổ chức bộ máy kế toán được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với qui trình tổ chức SX và quản lý Công ty.

1. Tài sản và nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2018:

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (110+120+130+140+150)	100		116,007,591,537	110 085 030 684
<u>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</u>	<u>110</u>	VI.1	14,692,913,067	8 217 219 092
1. Tiền	111		14,692,913,067	8,217,219,092
2. Các khoản tương đương tiền	112			
<u>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</u>	<u>130</u>	-	63,187,734,437	52 859 978 083
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	VI.3	68,396,333,665	58,401,776,715
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3,824,033,000	67,445,100
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	VI.4	2,590,516,870	2,747,805,741
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	137		(11,623,149,098)	(8,357,049,473)
<u>IV. Hàng tồn kho</u>	<u>140</u>	VI.7	26,063,661,993	36 499 096 565
1. Hàng tồn kho	141		26,878,611,533	37,416,571,808
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(814,949,540)	(917,475,243)
<u>V. Tài sản ngắn hạn khác</u>	<u>150</u>	-	12,063,282,040	12 508 736 944
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.13a	12,063,282,040	12,508,736,944
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		868,880,632,223	936 018 612 637
<u>I. Tài sản cố định</u>	<u>220</u>	-	843,443,140,334	923 370 113 496
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.9	824,489,883,329	903,345,636,485

- Nguyên giá	222		1,405,606,884,599	1,405,606,884,599
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(581,117,001,270)	(502,261,248,114)
2. Tài sản cố định vô hình	227	VI.10	18,953,257,005	20 024 477 011
- Nguyên giá	228		27,115,865,482	27,115,865,482
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(8,162,608,477)	(7,091,388,471)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		1,464,768,882	115,363,636
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	VI.8b	1,464,768,882	115 363 636
III. Tài sản dài hạn khác	260	-	23,972,723,007	12 533 135 505
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.13b	23,972,723,007	12,533,135,505
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		984,888,223,760	1 046 103 643 321
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		867,691,881,613	934 264 387 148
I. Nợ ngắn hạn	310	-	435,975,106,965	414 853 391 180
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	VI.16a	214,583,276,410	231,412,518,628
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1,818,596,993	7,309,745,588
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	VI.17a	40,104,082,431	29,956,065,625
4. Phải trả người lao động	314		3,846,876,234	4,035,757,565
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	VI.18a	807,192,167	1,039,448,094
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	VI.19a	870,081,083	1,371,285,644
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	VI.15a	173,945,001,647	139,728,570,036
II. Nợ dài hạn	330	-	431,716,774,648	519 410 995 968
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	VI.15a,b	431,716,774,648	519,410,995,968
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		117,196,342,147	111 839 256 173
I. Vốn chủ sở hữu	410		117,196,342,147	111 839 256 173
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	VI.25	250,000,000,000	250,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		250,000,000,000	250,000,000,000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	VI.25a	(132,803,657,853)	(138,160,743,827)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(138,160,743,827)	(110,271,356,084)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ này	421b		5,357,085,974	- 27 889 387 743
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		984,888,223,760.00	1,046,103,643,321

2. Các chỉ tiêu hệ số tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Năm trước	Năm nay	Tăng/giảm	
				Giá trị	%
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
1	Hệ số bảo toàn vốn	0.8	1.05	0.25	131
2	Hệ số về khả năng thanh toán				
	- Khả năng thanh toán tổng quát (lần)	1.12	1.14	0.02	101
	- Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	0.27	0.27	0	100
	- Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0.18	0.21	0.03	116.31
3	Hệ số phản ánh cơ cấu nguồn vốn				
	- Hệ số nợ phải trả/tổng nguồn vốn (%)	89.3	88.1	-1.2	98.6
	- Hệ số nợ phải trả/ vốn CSH(lần)	8.35	7.4	-0.95	88.6
4	Hệ số cơ cấu tài sản				
	- Hệ số đầu tư ngắn hạn (%)	10.52	11.78	1.26	111.9
	- Hệ số đầu tư dài hạn (%)	89.48	88.22	-1.26	98.5
5	Hệ số về hiệu quả sử dụng vốn				
	- Tỷ suất lợi nhuận/vốn CSH (%)	-24.93	4.57		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROA) (%)	-24.93	4.57		
	- Tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản (%)	-2.67	0.54		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (%)	-2.67	0.54		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu (%)	-5.77	0.9		

Qua các chỉ số tài chính trên đây cho thấy, tình hình tài chính năm 2018 đã được cải thiện rõ rệt so với năm 2017. Hệ số bảo toàn vốn; hệ số về khả năng thanh toán; hiệu quả về sử dụng vốn đã tăng lên. Tuy nhiên, hệ số nợ phải trả vẫn ở mức rất cao. Điều này cho thấy hoạt động SXKD của Công ty phần lớn là vốn vay, Nợ phải trả chiếm 88,1% tổng nguồn vốn, điều này khiến Công ty gặp khó khăn hơn khi lãi suất ngân hàng ngày một tăng cao và khó thu xếp được vốn để tái đầu tư, duy trì và phát triển sản xuất.

Kết quả sản xuất kinh doanh Công ty có lãi 5,35 tỷ đồng. Như vậy, năm 2018, Công ty bảo toàn và phát triển được vốn. Tuy nhiên, đến thời điểm 31/12/2018, lỗ lũy kế của Công ty vẫn còn (âm) - 132,8 tỷ đồng.

PHẦN III

ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Đánh giá chung:

Các thành viên trong Ban kiểm soát đã có trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, thực hiện trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên, Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra theo phương pháp soát xét thông thường, chưa thể phát hiện được hết các sai sót trong công tác lập chứng từ, hồ sơ và công tác quản lý điều hành của Công ty; chưa phát hiện và đưa ra được hết các rủi ro trong quá trình sản xuất, kinh doanh của Công ty và Ban kiểm soát cũng không tránh khỏi những hạn chế. Do vậy, chúng tôi cần nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

Với tài liệu được cung cấp qua thời gian xem xét thẩm định và kết hợp với quá trình kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát có những kết luận sau:

Thống nhất với các báo cáo của HĐQT, GD trình Đại hội đồng cổ đông;

Báo cáo tài chính năm 2018 của công ty đã lập đúng chế độ kế toán và các quy định hiện hành;

Công ty đã thực hiện đúng nghĩa vụ với Nhà nước;

Một số chỉ tiêu chính Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 như sản lượng, doanh thu đã thành và hoàn thành vượt mức. Tuy nhiên, chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt xấp xỉ 94%. Điều này cho thấy việc quản trị chi phí còn có điểm chưa phù hợp, chi phí cho tiêu hao than, điện còn cao, nhất là trong những tháng đầu năm, đòi hỏi Ban lãnh đạo cần quản lý chặt chẽ chi phí và đưa ra các biện pháp cải tạo nâng cấp thiết bị để đảm bảo năng suất nhằm tiết kiệm các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu trong quá trình sản xuất để giảm giá thành sản phẩm, đảm bảo kết quả sản xuất kinh doanh theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội đã đề ra.

2. Kiến nghị:

- Để đảm bảo công tác điều hành và quản lý của Công ty ngày càng có hiệu quả, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành của Công ty;

- Tiếp tục xây dựng, bổ sung và sửa đổi các quy chế nội bộ để làm cơ sở điều hành mọi hoạt động của công ty;

- Năm 2019 sẽ tiếp tục có rất nhiều khó khăn, Công ty cần sát sao hơn nữa trong việc quản lý điều hành, thường xuyên liên tục cập nhật để kịp thời nắm được những biến động về thị trường, về doanh thu chi phí để có những điều chỉnh thích hợp, thích ứng ngay với tình hình thực tiễn.

Phát huy tối đa công suất của dây chuyền thiết bị. duy trì bảo dưỡng máy móc thường xuyên, xử lý sự cố kịp thời đảm bảo máy móc thiết bị luôn chạy ổn định.

Mở rộng và phát triển thị trường. Điều chỉnh chính sách bán hàng linh hoạt và xem xét tăng giá bán sản phẩm vào những thị trường và thời điểm thích hợp để đem lại hiệu quả cao nhất trong công tác kinh doanh. Bán hàng theo hướng tập trung có chọn lọc khách hàng, hạn chế bán cho nợ, tuyệt đối không để phát sinh công nợ khó đòi. Tăng cường công tác quản lý công nợ, quản lý hợp đồng theo đúng quy định.

Tăng cường công tác quản trị, tiết kiệm chi phí hạ giá thành sản phẩm, rà soát bổ sung các quy định về quản lý tiêu thụ sản phẩm, quản lý thị trường. Tiếp tục đôn đốc thu hồi công nợ phải thu khó đòi.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kiểm soát trong năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.
Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông 2019
- Chủ tịch Công ty;
- Ban Giám đốc cty;
- Website Công ty;
- Lưu VT, BKS.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Tạ Văn Long

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG
QUÁN TRIỀU VVMI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái nguyên, ngày ... tháng ... năm 2019

Số: /NQ - ĐHĐCĐ

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI ngày .../.../2019;

Tham dự Đại hội có cổ đông, sở hữu và đại diện cho cổ phần, bằng % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

Đại hội do ông Ngô Ngọc Sơn - Chủ tịch HĐQT Công ty làm Chủ tọa. Chủ tọa đại hội đã cử ông Nguyễn Văn Toàn làm thư ký của Đại hội;

Với tinh thần làm việc khẩn trương và trách nhiệm, đại hội đã tập trung giải quyết từng nội dung trong chương trình nghị sự và thống nhất quyết nghị như sau,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI nhất trí thông qua:

1. Thông qua báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018 phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của HĐQT Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI;

2. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018 phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau;

2.1 Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2018:

Stt	Danh mục	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018	Thực năm 2018	So sánh (%)
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	18,5	19,3	104,32
2	Sản lượng Tiêu thụ	Tấn	720.000	781.627	108,56
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	548,3	593,5	108,24
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	542,6	588,1	108,39
5	Lợi nhuận	Tỷ đồng	5,7	5,35	93,98
6	Lao động BQ	Người	368	361	98,10
7	Tiền lương BQ	Đ/ng.th	6.136.775	6.703.132	109,23

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019	Ghi chú
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	740 000	
	- Xi măng bao PCB 30	"	156 000	
	- Xi măng bao PCB 40	"	344 000	
	- Xi măng bột PCB 30	"	3000	
	- Xi măng bột PCB 40	"	137 000	
	- Clinker	"	100 000	
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	575,1	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20	
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	18,5	
5	Trả lãi cổ tức	%		
6	Lao động bình quân	Người	361	
7	Thu nhập bình quân	Đ/ng.th	6 748 000	

3. Thông qua tờ trình báo cáo quyết toán tài chính năm 2018 sau kiểm toán của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI;

4. Thông qua Báo cáo của BKS về hoạt động Công ty năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019;

5. Nhất trí thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2019. Đại hội ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán theo các tiêu chí đã nêu trong tờ trình;

6. Thông qua tờ trình về việc Thay đổi kiểm soát viên nhiệm kỳ 2017-2022; theo đó ông Phạm Đình Tuấn Chuyên viên phòng Quản lý vốn - Kiểm soát nội bộ Tổng Công ty thay bà Nguyễn Hồng Hạnh kể từ tháng 11/2018.

7. Thông qua tờ trình Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP bảo lãnh cho Công ty vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2019;

8. Thông qua tờ trình về việc thực hiện chi trả thù lao năm 2018 và kế hoạch chi trả năm 2019 cho thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát công ty;

8.1 Quyết toán chi trả thù lao năm 2018 cho HĐQT, BKS:

Chức danh	Số người	Kế hoạch (đồng/tháng)	Thực hiện(đồng /tháng)	T/H năm 2018 (đồng/năm)
1. Chủ Tịch HĐQT				
Ngô Ngọc Sơn (12 tháng)	1	3 808 000	3 808 000	45 696 000
2. Thành Viên HĐQT				
Hà Văn Chuyên (12 tháng)	1	3 200 000	3 200 000	38 400 000
Đồng Quang Lực (3 tháng)	1	3 200 000	3 200 000	9 600 000
Đỗ Ngọc Huy (12 tháng)	1	3 200 000	3 200 000	38 400 000

Trần Việt Cường (12 tháng)	1	3 200 000	3 200 000	38 400 000
Đỗ Thu Hương (9 tháng)	1	3 200 000	3 200 000	28 800 000
3. Thành viên BKS				
Lê Minh Hiền (3 tháng)	1	2 896 000	2 896 000	8 688 000
Phạm Thúy Nga (12 tháng)	1	2 896 000	2 896 000	34 752 000
Nguyễn Hồng Hạnh (7 tháng)	1	2 896 000	2 896 000	20 272 000
Phạm Đình Tuấn (2 tháng)	1	2 896 000	2 896 000	5 792 000
Tổng Cộng				268.800.000

8.2 Kế hoạch chi trả thù lao năm 2019 cho HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT.

Chức danh	Số người	Kế hoạch (đồng/tháng)	KH năm 2019 (đồng/năm)
1. Chủ tịch HĐQT	1	4 560.000	54 720 000
2. Thành viên HĐQT	4	4 000 000	192 000 000
3. Thành viên BKS	2	3 620 000	86 880 000
4. Thư ký HĐQT	1	3.000.000	36.000.000
Tổng			369.600.000

9. Đại hội nhất trí ủy quyền cho HĐQT thông qua việc ký kết các hợp đồng với các đối tượng liên quan theo điều 162 luật doanh nghiệp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại nghị quyết này và tiến hành triển khai thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp quản lý trong Điều lệ công ty, quản lý công ty thực hiện sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người và tài sản của Công ty trong quá trình lao động sản xuất.

Nghị quyết này đã được thông qua toàn văn trước Đại hội và được sự tán thành của tất cả cổ đông tham dự Đại hội ngày/4/2019 (Biểu quyết tán thành%)./.

Nơi nhận:

- UBCKNN (Thay báo cáo);
- Công bố TT trên Website Cty;
- Các TV HĐQT;
- Các TV BKS;
- Cổ đông của Cty;
- Lưu TCHC, TK HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TRÌ

Ngô Ngọc Sơn

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG QUÁN TRIỆU VVMI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP bảo
lãnh cho Công ty vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội
chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-HĐQT ngày 05/04/2018 của Hội đồng
quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI V/v Ban hành Điều lệ tổ chức và
hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua;

Căn cứ vào tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019 của đơn
vị.

Với mục đích đảm bảo vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất của Công ty cổ phần xi
măng Quán Triều VVMI. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều
VVMI kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua
nội dung sau:

Đề xuất Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP bảo lãnh cho Công
ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI vay vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh
năm 2019 của đơn vị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Đăng tải Website Cty;
- Lưu VT, TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Ngọc Sơn

Số: 03 /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo quyết toán tài chính năm 2018 sau kiểm toán của Công ty Cổ phần xi măng Quán Triều VVMI

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-HĐQT ngày 05/04/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI V/v Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua;

Căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 và báo cáo quyết toán tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI.

Căn cứ vào kết quả kiểm toán báo cáo quyết toán tài chính năm 2018 của Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2018 sau kiểm toán của Công ty.

(Có báo cáo tài chính năm 2018 sau kiểm toán kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và cho biểu quyết thông qua.

T.M/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TK HĐQT;
- Công bố TT trên Website Cty.



Ngô Ngọc Sơn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018 SAU KIỂM TOÁN

(Kèm theo tờ trình số: .../TT- HĐQT ngày... tháng... năm 2019)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này năm nay	Kỳ này năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	593.475.647.468	483.575.809.801
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VII.2	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (01-02)	10		593 475 647 468	483 575 809 801
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.3	498.970.741.845	420.172.038.621
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		94 504 905 623	63 403 771 180
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.4	13.430.581	614.923.893
7. Chi phí tài chính	22	VII.5	60.918.548.114	68.537.444.048
Tr.đó: Chi phí lãi vay	23		54.738.060.610	65.573.880.784
8. Chi phí bán hàng	25	VII.8	9.587.986.910	7.941.586.509
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.8	18.365.766.799	15.259.574.922
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {20+(21-22)-(25+26)}	30		5.646.034.381	-27.719.910.406
11. Thu nhập khác	31	VII.6	58.418.820	156.693.943
12. Chi phí khác	32	VII.7	347.367.227	326.171.280
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		- 288 948 407	- 169 477 337
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (30+40)	50		5.357.085.974	-27.889.387.743
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VII.10	0	0
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VII.11	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		5.357.085.974	-27.889.387.743
18. Lãi trên cổ phiếu*	70		214,28	
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu*	71			-1.115,58

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (110+120+130+140+150)	100		116.007.591.537	110 085 030 684
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	VI.1	14.692.913.067	8 217 219 092
1. Tiền	111		14.692.913.067	8.217.219.092
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	0
1. Chứng khoán kinh doanh	121	VI.2a		
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh	122			

doanh(*)				
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	VI.2b		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	-	63.187.734.437	52 859 978 083
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	VI.3	68.396.333.665	58.401.776.715
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.824.033.000	67.445.100
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	0
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	VI.4	2.590.516.870	2.747.805.741
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	137		(11.623.149.098)	(8.357.049.473)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	VI.5		
IV. Hàng tồn kho	140	VI.7	26.063.661.993	36 499 096 565
1. Hàng tồn kho	141		26.878.611.533	37.416.571.808
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(814.949.540)	(917.475.243)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	-	12.063.282.040	12 508 736 944
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.13a	12.063.282.040	12.508.736.944
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	0
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	VI.17b	-	0
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	VI.14a	-	0
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		868.880.632.223	936 018 612 637
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-	0
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	VI.3		
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216	VI.4b		
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi(*)	219			
II. Tài sản cố định	220	-	843.443.140.334	923 370 113 496
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.9	824.489.883.329	903.345.636.485
- Nguyên giá	222		1.405.606.884.599	1.405.606.884.599
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(581.117.001.270)	(502.261.248.114)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	VI.11	-	0

- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.10	18.953.257.005	20 024 477 011
- Nguyên giá	228		27.115.865.482	27.115.865.482
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(8.162.608.477)	(7.091.388.471)
III. Bất động sản đầu tư	230	VI.12	-	0
- Nguyên giá	231		-	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.464.768.882	115.363.636
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	VI.8a		
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	VI.8b	1.464.768.882	115 363 636
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	-	-	0
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253			
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260	-	23.972.723.007	12 533 135 505
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.13b	23.972.723.007	12.533.135.505
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	VI.24a	-	
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268	VI.14b		
5. Lợi thế thương mại	269			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		984.888.223.760	1 046 103 643 321
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		867.691.881.613	934 264 387 148
I. Nợ ngắn hạn	310	-	435.975.106.965	414 853 391 180
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	VI.16a	214.583.276.410	231.412.518.628
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.818.596.993	7.309.745.588
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	VI.17a	40.104.082.431	29.956.065.625
4. Phải trả người lao động	314		3.846.876.234	4.035.757.565
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	VI.18a	807.192.167	1.039.448.094
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	0
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			

8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	VI.20a	-	0
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	VI.19a	870.081.083	1.371.285.644
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	VI.15a	173.945.001.647	139.728.570.036
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	0
12. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322			
13. Quỹ Bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			
II. Nợ dài hạn	330	-	431.716.774.648	519 410 995 968
1. Phải trả người bán dài hạn	331	VI.16b	-	0
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	0
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	VI.18b	-	0
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	0
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	0
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	VI.20b	-	0
7. Phải trả dài hạn khác	337	VI.19b	-	0
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	VI.15a,b	431.716.774.648	519.410.995.968
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	0
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	0
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	VI.24b	-	0
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	0
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	0
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		117.196.342.147	111 839 256 173
I. Vốn chủ sở hữu	410		117.196.342.147	111 839 256 173
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	VI.25	250.000.000.000	250.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		250.000.000.000	250.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	VI.25a	-	0
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	VI.25a	-	0
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	VI.25a	-	0
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	0
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	VI.25a	-	0

7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	VI.25a	-	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	VI.25e	-	0
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	VI.25e	-	0
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	VI.25e	-	0
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	VI.25a	(132.803.657.853)	(138.160.743.827)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(138.160.743.827)	(110.271.356.084)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ này	421b		5.357.085.974	- 27 889 387 743
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-	0
1. Nguồn kinh phí sự nghiệp	432	VI.28		
2. Nguồn KP đã hình thành TSCĐ	433			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		984.888.223.760,00	1.046.103.643.321

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NSNN

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
1. Thuế và các khoản phải nộp	19 433 157 052	17.198.254.722
2. Thuế và các khoản đã nộp	9 285 140 246	18.309.784.761
3. Thuế và các khoản còn phải nộp	40 104 082 431	29.956.065.625



Số: 02 /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Về việc quyết toán chi trả thù lao năm 2018 và kế hoạch
chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI;

Để đảm bảo gắn trách nhiệm với quyền lợi của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong công tác điều hành, giám sát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết toán mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch chi trả năm 2019 như sau:

1. Quyết toán chi trả thù lao năm 2018 cho HĐQT, BKS:

Chức danh	Số người	Kế hoạch (đồng/tháng)	Thực hiện(đồng/tháng)	T/H năm 2018 (đồng/năm)
1. Chủ Tịch HĐQT				
Ngô Ngọc Sơn (12 tháng)	1	3 808 000	3 808 000	45 696 000
2. Thành Viên HĐQT				
Hà Văn Chuyển (12 tháng)	1	3 200 000	3 200 000	38 400 000
Đồng Quang Lực (3 tháng)	1	3 200 000	3 200 000	9 600 000
Đỗ Ngọc Huy (12 tháng)	1	3 200 000	3 200 000	38 400 000
Trần Việt Cường (12 tháng)	1	3 200 000	3 200 000	38 400 000
Đỗ Thu Hương (9 tháng)	1	3 200 000	3 200 000	28 800 000
3. Ủy viên BKS				
Lê Minh Hiền (3 tháng)	1	2 896 000	2 896 000	8 688 000
Phạm Thúy Nga (12 tháng)	1	2 896 000	2 896 000	34 752 000
Nguyễn Hồng Hạnh (7 tháng)	1	2 896 000	2 896 000	20 272 000
Phạm Đình Tuấn (2 tháng)		2 896 000	2 896 000	5 792 000
Tổng Cộng				268.800.000



2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2019 cho HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT.

Chức danh	Số người	Kế hoạch (đồng/tháng)	KH năm 2019 (đồng/năm)
1. Chủ tịch HĐQT	1	4 560.000	54 720 000
2. Thành viên HĐQT	4	4 000 000	192 000 000
3. Thành viên BKS	2	3 620 000	86 880 000
4. Thư ký HĐQT	1	3.000.000	36.000.000
Tổng			369.600.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Đăng tải Website Cty;
- Lưu VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Ngọc Sơn



Số: 01 /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC CHẤP THUẬN CÁC HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY VỚI NHỮNG ĐỐI TƯỢNG CÓ LIÊN QUAN THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 162 - LUẬT DOANH NGHIỆP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13, thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-HĐQT ngày 05/04/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI V/v Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua;

Theo quy định tại Điều 162 - Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty: Các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng có liên quan phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận nếu giá trị hợp đồng lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc được HĐQT chấp thuận nếu giá trị hợp đồng nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

Theo đó, Các hợp đồng, giao dịch Công ty ký với các đơn vị thành viên trong Tập đoàn và trong Tổng công ty được xác định là các hợp đồng ký với các đối tượng có liên quan, tuy nhiên, giá trị hợp đồng đều nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất nhưng các thành viên HĐQT đều là đại diện cho pháp nhân là Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc nên không có quyền biểu quyết chấp thuận các hợp đồng này.

Do đó, HĐQT trình Đại hội xem xét, ủy quyền cho HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với các đơn vị thành viên trong Tập đoàn và trong Tổng công ty để Công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty (Danh sách các hợp đồng kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Đăng tải Website Cty;
- Lưu VT, TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Ngọc Sơn

DANH SÁCH CÁC HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH CÔNG TY KÝ VỚI CÁC ĐƠN VỊ

(Kèm theo tờ trình số 01/TTTr-HĐQT ngày 18 tháng 3 năm 2019)



STT	Nội dung	Giá trị HĐ chưa VAT (tạm tính)	Đơn vị cung cấp	Ghi chú
1	Đá vôi thái	Nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản	Công ty than Khánh Hòa VVMI	
2	Đá thải sau tuyển nước	Nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản	Công ty than Khánh Hòa VVMI cấp	
3	Vận chuyển than bằng đường sắt từ Công ty than Núi Hồng về kho trạm trên Núi Hồng	Nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản	Công ty than Núi Hồng VVMI	
4	Mua than cám	Nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản	Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP	
5	Vỏ bảo 3 lớp KPK	Nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản	Công ty than Núi Hồng VVMI	

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 03 năm 2019

Số: 04 /TTr- BKS

TỜ TRÌNH CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2019
Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI ban hành kèm theo Quyết định số 09//2018/QĐ-HĐQT ngày 05/4/2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 nhất trí thông qua;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật. Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

Ban kiểm soát xin đề xuất tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn một đơn vị kiểm toán hoạt động tại Việt Nam.
- Là một trong những công ty kiểm toán có uy tín về chất lượng kiểm toán; có nhiều kinh nghiệm kiểm toán các BCTC theo các chuẩn mực kế toán, hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS).
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán, có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban Kiểm soát xin đề xuất 03 đơn vị kiểm toán có uy tín sau đây để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty năm 2019 như sau:

- Công ty TNHH PKF Việt Nam;
- Công ty TNHH kiểm toán BDO;

- Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam.

3. Đề xuất ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán

Với các đề xuất nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Các tiêu thức nêu tại mục 1 Tờ trình và danh sách 03 đơn vị kiểm toán độc lập nêu tại mục 2 tờ trình để làm căn cứ lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2019 của Công ty
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong ba (3) công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của Ban kiểm soát tại Tờ trình này và giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán độc lập được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2019 của Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua!

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Công bố TT trên Website Cty;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Tạ Văn Long

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
MỎ VIỆT BẮC TKV-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG QUÁN TRIỀU VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 03 năm 2019

Số: 05 /TTr- BKS

TỜ TRÌNH CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về việc thay đổi kiểm soát viên
Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI ban hành kèm theo Quyết định số 09/2018/QĐ-HĐQT ngày 05/4/2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 nhất trí thông qua;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật. Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc thay thế Kiểm soát viên của Công ty, cụ thể như sau:

Căn cứ Quyết định số 0262/QĐ-HĐQT ngày 30/10/2018 của Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP về việc thay đổi người đại diện Tổng công ty tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI;

Ngày 05/11/2018, Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI đã họp và thống nhất:

Thông qua miễn nhiệm bà Nguyễn Hồng Hạnh – Kiểm soát viên Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI nhiệm kỳ 2017-2022 do không còn là đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP theo Quyết định số 0262/QĐ-HĐQT ngày 30/10/2018 về việc thay đổi người đại diện của Tổng công ty tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng Quán Triều VVMI;

Thông qua việc bầu ông Phạm Đình Tuấn – Chuyên viên phòng Quản lý vốn Kiểm soát nội bộ Tổng công ty là Kiểm soát viên Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017-2022 kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 chấp thuận:

Sơ yếu lý lịch của ông Phạm Đình Tuấn như sau:

- 1/ Họ và tên: Phạm Đình Tuấn
- 2/ Giới tính: Nam
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 01/03/1968

4/ Nơi sinh: Bắc Giang

5/ Số CMND: 101050679 Ngày cấp 06/02/2007 Nơi cấp Quảng Ninh

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: Phường Quang Trung – Uông Bí – Quảng Ninh

9/ Số điện thoại: 0913 002 934

10/ Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Tổng công ty: Phó phòng Quản lý vốn – Kiểm soát nội bộ Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP

Theo quy định tại mục 8, điều 34, Điều lệ Công ty cổ phần xi măng Quán Triều VVMI: Ban kiểm soát có thể được thay thế khi có chỗ trống bất ngờ phát sinh và kiểm soát viên mới này được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc thay thế các kiểm soát viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát thay thế. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát mới được tính từ ngày việc thay thế có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Trong trường hợp kiểm soát viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của kiểm soát viên Ban kiểm soát thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

Vậy, Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Quán Triều kính trình đại hội đồng cổ đông năm 2019 chấp thuận Kiểm soát viên thay thế.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua!

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Tạ Văn Long